

PHẬT HỌC NGỤ NGÔN¹



Viết dịch: HT. Tâm-Châu

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 20 - 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

01. NGƯỜI NGU ĂN MUỐI
02. ĐỀ DÀNH SỮA
03. ĐỀ ĐÁNH VỖ ĐẦU
04. ĐÁNH LỪA LÀ CHẾT
05. KHÁT THẤY NƯỚC SÔNG
06. CON CHẾT KHÔNG CHÔN
07. NHẬN NGƯỜI LÀM ANH
08. TRỘM ÁO NHÀ VUA
09. KHEN ĐỨC-HẠNH CHA
10. CÁT LẦU BA TẦNG
11. GIẾT CON TỎ ĐỨC
12. NẤU NƯỚC THẠCH-MẬT
13. BẢO NGƯỜI HAY GIẬN
14. GIẾT CHỦ TẾ TRỜI
15. PHƯƠNG THUỐC CHÓNG LỚN
16. NƯỚC MÍA TƯỚI MÍA
17. MANG NỢ NỬA TIỀN
18. LÊN LẦU MÀI ĐAO
19. ĐI THUYỀN MẮT CHÉN
20. NÓI VUA BẠO NGƯỢC
21. ĐÀN-BÀ MUỐN CON
22. KIẾM HƯƠNG TRÂM-THỦY
23. GẤM BỌC ÁO CŨ
24. TRÔNG HẠT VÙNG LUỘC
25. NƯỚC VÀ LỬA

26. BẮT CHƯỚC CHỢP MẮT
27. CHỮA LỐT ROI ĐÁNH
28. THAY MŨI VỢ
29. NGƯỜI NGHÈO ĐỐT ÁO
30. NGƯỜI CHẶN DÊ
31. THUÊ MUỐN THỢ NGÕA
32. KHÁCH BUÔN TRỘM VÀNG
33. CHẶT CÂY HÁI QUẢ
34. DÂNG NƯỚC NGỌT
35. GƯƠNG TRONG RƯƠNG BÁU
36. KHOẾT MẮT ÔNG TIÊN
37. GIẾT CẢ ĐÀN TRÂU
38. UỐNG NƯỚC ỒNG MÁNG
39. THẤY NGƯỜI TRÁT NHÀ
40. CHỮA ĐÀU KHÔNG TÓC
41. HAI QUI TRANH NHAU
42. CON LẠC-ĐÀ CHẾT
43. CON TRÂU ĐÁ
44. THÀ ẲN NỬA BÁNH
45. NGƯỜI Ở GIỮ CỬA
46. TRỘM TRÂU ĂN THỊT
47. GIẢ TIẾNG UYÊN-ƯƠNG
48. CÂY GÃY CÁO CHẠY
49. TRÉ TRANH SỢI TÓC
50. THUỐC CHỮA LUNG GÙ
51. THUÊ CHUNG NGƯỜI Ở
52. CON HÁT TẤU NHẠC
53. TRÒ BÓP CHÂN THẦY
54. ĐÀU ĐUÔI TRANH NHAU
55. XIN CẠO RẬU VUA
56. ĐÒI CÁI VÔ-VẬT
57. ĐẠP MIỆNG TRƯỞNG-GIẢ
58. HAI CON CHIA CỬA
59. XEM THỢ LÀM BÌNH
60. BÓNG VÀNG ĐÁY NƯỚC
61. SÁNG-TẠO MUÔN VẬT
62. ĐAU ẲN CHIM TRĨ
63. QUI LA-SÁT GIẢ
64. NHÀ CŨ CÓ QUI
65. VIÊN THUỐC HOAN-HY

66. NÓI VÀ LÀM
67. VỢ CHỒNG ĂN BÁNH
68. OÁN-HẠI LẤN NHAU
69. BẮT CHƯỚC ĂN NHANH
70. NÉM QUẢ AM-BÀ-LA
71. VÌ VỢ MẮT MÙ
72. ĂN VỤNG GẠO
73. NGỰA ĐEN ĐUÔI TRẮNG
74. THAM-CẦU LỢI-DUỠNG
75. CON LẠC-ĐÀ VÀ CÁI VÒ
76. ĐIỀN-PHU NHỚ VƯƠNG-NỮ
77. TRANH VẮT SỮA LỬA
78. CHA CON HẸN NHAU
79. VÁC KỶ CHO VUA
80. UỐNG LỘN THUỐC RỬA
81. GẤU CẢN, BẮN TIÊN
82. KHÊNH GIƯỜNG GIEO MẠ
83. KHỈ OÁN TRẺ CON
84. NGUYỆT-THỰC ĐÁNH CHÓ
85. SỢ SẼ ĐAU MẮT
86. CHA GIỮ KHUYÊN CON
87. KẼ CƯỚP CHIA CỬA
88. KHỈ NĂM NĂM ĐẬU
89. ĐƯỢC CON CHUỘT VÀNG
90. ĐƯỢC TÚI TIỀN VÀNG
91. NGHÈO MUỐN BẰNG GIÀU
92. TRẺ ĐƯỢC VIÊN THUỐC
93. BÀ GIÀ BẮT GẤU
94. LỖ HỒNG MA-NI
95. ĐÔI CHIM BỒ-CÂU
96. NÓI DỐI MẮT LÒA
97. MẮT ÁO LĨNH-ĐIỆP
98. ĐỨA TRẺ THẢ RỬA
99. TỈNH GIÁC MƠ HOA
100. CẢNH SỐNG TRÊN ĐỜI

---o0o---

Chính tôi (A-Nan) được nghe: một thời kia đức Phật ở trong vườn trúc Thước-Phong (Venuvana kārndaka nivāpa), thành Vương-Xá (Rājagṛha)

cùng với các vị Đại Tỳ-Khuru (Maha Bhiksu), Đại-Bồ-Tát (Maha Bodhisattva) và Thiên, Long, Dạ-soa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già² chừng ba vạn sáu nghìn người.

Khi ấy, trong pháp-hội có năm trăm người Di-học Phạm-chí³, từ nơi tòa ngồi của họ đứng dậy bạch Phật rằng: "Thưa Thế-Tôn! Chúng tôi nghe nói đạo Phật rộng, sâu không đạo nào có thể sánh kịp, nên chúng tôi lại đây muốn hỏi Ngài mấy điều, mong Ngài vui lòng nói cho!" Đức Phật nói: "Hay lắm, các ông cứ việc hỏi!"

- HỎI: Thiên-hạ "có" hay "không"?

- ĐÁP: Cũng có và cũng không.

- HỎI: "Hiện có" sao bảo là "không", "hiện không" sao bảo là "có"?

- ĐÁP: "Sinh" cho là "có", "chết" cho là "không", nên nói là "hoặc có, hoặc không".

- HỎI: Người ta do đâu sống được?

- ĐÁP: Người ta do ngũ-cốc mà sống.

- HỎI: Ngũ-cốc do đâu mà sinh?

- ĐÁP: Ngũ-cốc do nơi tứ-đại: đất, nước, gió, lửa, sinh.

- HỎI: Tứ-đại do đâu sinh?

- ĐÁP: Tứ-đại do "không" sinh.

- HỎI: "Không" do đâu sinh?

- ĐÁP: "Không" do chỗ "vô sở-hữu" (không có chỗ có) sinh.

- HỎI: "Vô sở-hữu" do đâu sinh?

- ĐÁP: Do "tự-nhiên" sinh.

- HỎI: "Tự-nhiên" do đâu sinh?

- ĐÁP: Do "Niết-bàn" (Nirvāna) sinh.

- HỎI: "Niết-bàn" do đâu sinh?

Đức Phật nói: "Sao các ông hỏi sâu-xa thế! Các ông không biết: Niết-bàn là pháp bất-sinh, bất-diệt sao?"

- HỎI: Đức Phật được Niết-bàn chưa?

- ĐÁP: Tôi chưa được Niết-bàn.

- HỎI: Ngài chưa được Niết-bàn sao Ngài biết được sự "thường, lạc" của Niết-bàn?

Đức Phật nói: "Nay tôi hỏi lại các ông: chúng-sinh trong thiên-hạ khổ hay vui?"

- ĐÁP: Chúng-sinh khổ lắm.

Đức Phật hỏi: Thế nào là khổ?

- ĐÁP: Chúng tôi thấy chúng-sinh khi chết đau-khổ khó nhẫn nên chúng tôi biết chết là khổ.

Đức Phật nói: Nay các ông chưa chết, cũng biết chết là khổ, thì tôi thấy chư Phật mười phương bất sinh, bất diệt, nên tôi biết Niết-bàn thường, lạc.

Năm trăm người Phạm-chí tâm-y mở tổ, cầu thụ ngũ-giới⁴, chúng ngộ quả Tu-đà-hoàn⁵ rồi ngồi lại chỗ cũ.

Đức Phật nói: Các ông nghe cho kỹ, nay tôi sẽ vì các ông nói rộng về những thí-dụ sau đây:

---o0o---

01. NGƯỜI NGU ĂN MUỐI

Xưa có người ngu đến nhà người khác chơi được chủ-nhân tiếp-đãi vui-vẻ và làm cơm cho ăn. Trong khi ăn, thức ăn hơi lạt, người ngu có vẻ

không vừa lòng, chê là kém ý-vị. Chủ nhân nghe hiểu, sai người lấy thêm muối đem lên. Đem lên, người ngu cho thêm muối vào món ăn. Ăn ngon, người ngu liền nghĩ: "Có lẽ vị ngon này là do muối. Cho ít còn ngon thế, huống là cho nhiều!" Người ngu không hiểu biết gì, nghĩ thế liền ăn muối không, miệng giộp, thành bệnh.

Ngoại-đạo nghe nói tiết-chế sự ăn uống đặc-đạo, liền đoạn-thực trong bảy ngày hoặc mười lăm ngày, chỉ làm đói khổ cho thân, không lợi-ích gì cho đạo. Cũng như người ngu ăn muối không, không khác.

---o0o---

02. ĐỂ DÀNH SỮA

Xưa có người ngu muốn dành sữa đãi khách. Người ấy nghĩ: "Ngày ngày vắt sữa để dành trong hộp, sữa mỗi ngày mỗi nhiều không có chỗ để, lại chua ra, không bằng ta cứ để ngay trong bụng nó, khi mời khách, ta sẽ vắt ra, tốt hơn!"

Nghĩ rồi, người ấy liền dắt những con bò cái buộc một nơi. Độ sau một tháng mời khách đến, người ấy dắt bò về vắt sữa, vú bò khô-quắt, không có một giọt sữa, tân-khách kẻ giận, người cười khôn tả.

Người ngu muốn tu bổ-thí, lại nói: "Đợi khi rất giàu ta sẽ bổ-thí không vội!" Khi chưa kịp gom góp đủ tiền của đã bị quan tham, nước lụt, lửa cháy, trộm giặc cướp-đoạt hoặc bị chết trước khi định bổ-thí. Như thế khác gì người ngu dành sữa!

---o0o---

03. ĐỂ ĐÁNH VỠ ĐẦU

Xưa có người ngu đầu không có tóc. Một hôm có người lấy cành lê đánh lên đầu hai, ba lần vỡ cả đầu, đau quá mà người kia cứ im-lặng chịu-đựng, không tránh.

Người hàng xóm thấy thế, hỏi: "Sao ông không tránh, để người ta đánh vỡ đầu như vậy?" Người kia đáp: "Người ấy ngu-si, kiêu-mạn, cậy khỏe, thấy đầu tôi không có tóc, cho là đá, nên lấy cành lê đánh vỡ đầu tôi như thế!"

Người hàng xóm bảo: "Ông là người ngu-si, lại bảo người ấy ngu-si. Nếu ông không ngu-si sao để người ta đánh vỡ đầu không tránh?"

Người tu đạo giải-thoát, không tu Tín, Giới, Văn, Tuệ đầy-đủ, chỉ sửa-sang uy-nghi, cầu mong lợi-duỡng. Như người ngu kia để người ta đánh vỡ đầu, không tránh, còn bảo người ta ngu-si!

---o0o---

04. ĐÁNH LỪA LÀ CHẾT

Xưa có người ngu lấy được người vợ đẹp, rất yêu, nhưng người vợ vẫn không để lòng tin-yêu mình. Sau một thời-gian lấy nhau, người vợ tư-tình với người khác.

Lòng riêng-tây quá mạnh, người vợ ấy muốn bỏ chồng, đi theo tiếng gọi của tình-lang, mới ngấm-ngấm bảo một bà lão: "Bà, sau khi tôi đi, bà kiếm giúp tôi một xác chết của người đàn-bà khác, để trên giường và bảo chồng tôi là tôi đã chết rồi!" Bà lão ưng-thuận. Rình khi người chồng đi vắng bà đem xác chết để trên giường. Người chồng về, bà bảo: "Vợ anh chết rồi!" Người chồng đến coi, tin là vợ mình đã chết, thương-xót, khóc-lóc áo-não, sấm-sửa dầu, củi hỏa-táng, nhặt xương đựng vào trong túi, ngày đêm đeo luôn bên mình.

Thời-gian sau, mâu tình phai-lạt, người vợ ấy lại quay về nhà cũ, bảo chồng: "Thưa anh, em là vợ anh trước đây!" Người chồng đáp: "Thưa bà, vợ tôi chết đã lâu rồi, bà là người lạ, bà nhận bõn là vợ tôi, chứ có phải đâu?" Người vợ ấy nói đến hai, ba lần người chồng vẫn không tin.

Ngoại-đạo nghe tà-thuyết, tâm say-mê cho là chân-thực, quyết không thay-đổi. Mặc dầu khi được nghe chính-giáo họ vẫn không tin-tưởng, thụ-trì..., như người chồng kia không khác.

---o0o---

05. KHÁT THẤY NƯỚC SÔNG

Xưa có người ngu, một hôm bị khát nước quá - khát đến nổi hoa cả mắt, thấy ánh nắng cũng cho là nước - muốn có nước uống, mới chạy đến bờ sông Tân-đầu (Sindhu). Đến đây, người ấy đứng ngắm sông, không uống.

Người bên sông thấy thế hỏi: "Ông bị khát, nay đến chỗ có nước sao ông không uống?" Người ngu đáp: "Ông có thể uống hết được, tôi sẽ uống! Nước sông nhiều quá, uống không hết nên tôi không uống!" Mọi người đều cười.

Ngoại-đạo quá thiên về lý, cho mình không giữ đầy-đủ được giới của Phật không dám thụ, thành ra sau này không được đạo-phẩm gì và phải lưu-chuyên trong sinh-tử. Đây và người ngu kia không khác!

---o0o---

06. CON CHẾT KHÔNG CHÔN

Xưa có người ngu dưỡng-dục được bảy người con. Một hôm có một đứa chết. Thấy con chết, người kia muốn để yên trong nhà, bỏ đi nơi khác.

Người hàng xóm thấy thế bảo: "Sinh, tử đôi đường, ông nên thu xếp chôn tại nơi xa, sao ông lại định để yên trong nhà và muốn bỏ đi nơi khác vậy?" Người ngu nghe nói liền nghĩ: "Không để được ở nhà phải đem chôn, thời giết thêm đứa nữa, gánh hai đầu cho cân!" Nghĩ rồi, người ngu giết ngay đứa nữa, để hai đầu, gánh đến cánh đồng xa chôn. Đương-thời ai ai cũng chê cười, ghê sợ.

Người tu đạo giải-thoát, phạm một giới, ngại hối-cải, im-lặng, che-giấu, tự nói là trong sạch. Có người biết bảo: "Người tu đạo giải-thoát giữ giới cấm như giữ ngọc minh-châu, không để rơi, sút. Nay phạm những giới đã thụ, sao ông không sám-hối đi?" Người kia đáp: "Nếu phải sám-hối, để phạm nữa, hãy xuất-tội luôn thể!"

Như người ngu kia, đây cũng thế!

---o0o---

07. NHẬN NGƯỜI LÀM ANH

Xưa có một người hình-dáng đẹp-đẽ, thông-minh, nhiều cửa, nhân-dân đều khen ngợi.

Có người ngu thấy người ấy thế, nhận là anh tôi - vì người ấy có cửa, muốn dùng gì thì dùng - Sau vì sự vay-mượn phải trả, lại bảo không phải là anh.

Người hàng xóm bảo: "Ông là người ngu, khi cần dùng của thì gọi người ta là anh, đến khi mang nợ lại bảo không phải là anh?" Người ngu đáp: "Muốn được tiền của người nên tôi nhận là anh, chứ có phải là anh đâu! Phải mang nợ còn gọi là anh làm chi!" Mọi người đều cười.

Ngoại-đạo nghe lời hay của Phật, ăn cắp làm của mình, khi người ở gần bảo họ tu-hành, họ không làm, nói: "Tôi vì lợi-duỡng, lấy lời của Phật hóa-đạo chúng-sinh, chứ thực không có chi cả, thời tu-hành làm sao?"

Như người ngu kia, đây cũng vậy.

---o0o---

08. TRỘM ÁO NHÀ VUA

Xưa có người mọi lấy trộm các đồ-vật trong kho nhà vua rồi chạy trốn. Nhà vua sai người đi khắp nơi tìm, bắt đem về. Vua hỏi: "Áo kia của người do đâu có?" - Người mọi đáp: "Áo này là bảo-vật của ông cha tôi để lại!" - Vậy người mặc xem? - nhà vua bảo. Người mọi mặc: Tay áo mặc vào đầu gối, lưng áo trùm lên đầu. Nhà vua thấy đúng là áo ăn trộm mới hạp quần-thần lại, nói rõ đầu-đuôi rồi quay sang bảo người mọi: "Áo này nếu là của ông cha người để lại, thời người phải biết mặc, sao người mặc lộn-bậy như vậy? Vì người không biết mặc nên biết hẳn áo này là áo người ăn trộm, chứ không phải là vật cũ của nhà người!"

Mượn làm ví-dụ: "Vua" ví như "bảo-tạng như-pháp" (chân-lý) của Phật; "người mọi ngu-si" ví như ngoại-đạo nghe trộm chính-pháp của Phật lồng vào trong pháp của mình, cho là mình có. Song, vì không hiểu-biết, xếp-đặt Phật-pháp lộn-lạo trên, dưới, không biết pháp-tướng (sự-tướng trong Phật-pháp, tướng-trạng của sự-vật) ra sao. Như người mọi được áo quý của nhà vua, không biết lần-lượt, mặc lộn-bậy đầu-đuôi cũng thế!

---o0o---

09. KHEN ĐỨC-HẠNH CHA

Xưa có người ở trong đám đông khen đức-hạnh cha mình: "Cha tôi nhân-từ không làm hại ai, không ăn trộm của ai; hay nói thực và hay làm việc bổ-thí!"

Có người ngu nghe lời ấy rồi, bảo: "Đức-hạnh cha tôi còn hơn cha ông nhiều!" Mọi người đều hỏi: "Cha ông có đức-hạnh gì xin ông cho chúng tôi biết?" Người ngu đáp: "Cha tôi từ nhỏ đến giờ đoạn-tuyệt dâm-dục, không chút nhiễm-ô!" Mọi người cười nói: "Cha ông đoạn dâm-dục sao sinh được ông?"

Người vô-trí ở đời, muốn khen đức người, không biết đức thực của người, trái lại thành ra chê-bai. Người ngu, ý muốn khen cha mình lại thành lầm-lỗi. Đây cũng như thế!

---o0o---

10. CẤT LẦU BA TẦNG

Xưa có người giàu ngu-si không biết chi cả. Một hôm đến chơi nhà giàu khác, người ấy thấy nhà họ có nhà lầu ba tầng, cao-rộng, đẹp-đẽ... muốn có một cái như vậy. Người ấy nghĩ: "Tiền của ta không kém chi họ, sao từ trước tới nay ta không cất một cái nhà như thế!"

Về nhà, người ấy gọi thợ mộc, hỏi: "Ông có biết cái nhà lầu của nhà kia không?" - Thợ mộc đáp: "Nhà đó tôi làm!" - Người ấy bảo: "Nay ông làm giúp tôi cái nhà lầu như thế!" - Thợ mộc nhận lời, đi san đất, đào móng để làm. Người ngu thấy thế thắc-mắc hỏi: "Ông làm thế nào?" - Thợ mộc đáp: "Làm lầu ba tầng!" - Người ngu nói: "Tôi không thích làm hai tầng dưới, ông hãy làm cho tôi tầng trên nhất đã!" - Thợ mộc đáp: "Không làm thế được: không làm tầng dưới cùng sao làm được tầng thứ hai, không làm tầng thứ hai sao làm được tầng thứ ba!" - Người ngu cố nói: "Tôi không dùng hai tầng dưới, ông cố làm cho tôi tầng trên nhất!" Đương thời, ai cũng cười là quái-gỡ: "Không làm tầng dưới, sao làm được tầng trên!"

Như các đệ-tử xuất-gia, tại-gia của Phật lười-biếng không tu-kính Tam-bảo: Phật, Pháp, Tăng lại muốn cầu đạo-quả, nói: "Tôi chỉ cầu quả A-la-hán, chứ không cầu ba quả: A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn." Những đệ-tử này cũng bị chê cười như người ngu không khác.

---o0o---

11. GIẾT CON TỎ ĐỨC

Xưa có người Bà-la-môn⁶ đối với kỹ-nghệ, nghệ-thuật xem tinh-tượng... cậy mình là thông-suốt hết thảy.

Muốn tỏ đức mình, người ấy đi sang nước khác, ôm con khóc. Có người hỏi: "Tại sao ông khóc?" - Người ấy đáp: "Bảy ngày nữa đứa nhỏ này sẽ chết. Tôi thương nó chết non nên tôi khóc!" - Những người ở đấy nói: "Mệnh người khó biết, tính-toán hay lắm, nhớ bảy ngày nó không chết thì sao, vậy gì ông phải khóc trước vậy?" Người ấy đáp: "Mặt trời, mặt trăng có thể tối, tinh-tú có thể sa nhưng, sự ghi nhận của tôi quyết không sai được!"

Vì danh-lợi, hét bảy ngày người ấy tự giết con mình để chứng-nghiệm cho lời nói của mình. Và, sau đó những người địa-phương nghe biết con người ấy đã chết, ai cũng khen ngợi: "Thực bậc trí-giả, nói đúng không sai!" Từ đó họ sinh tâm tín-phục và quy-kính.

Các đệ-tử Phật vì lợi-dưỡng tự cho mình là đặc-đạo, đem những pháp làm ngu-mê nhân-loại, giết chết hạt giống lành của chúng-sinh, trá hiện đức từ-bi..., để mai sau này phải chịu khổ vô cùng. Như người Bà-la-môn muốn chứng-nghiệm lời nói của mình, giết con để mê-hoặc người đời, không khác.

---o0o---

12. NẤU NƯỚC THẠCH-MẬT

Xưa có người nấu thạch-mật, một hôm có người nhà giàu tới nhà, người ấy nghĩ: "Ta đem nước thạch-mật này mời ông ấy uống!" Nghĩ rồi, người ấy lấy ít nước cho vào nồi để trên bếp lửa, lấy quạt quạt mong chóng nguội, đãi khách. Người hàng xóm thấy thế bảo: "Dưới ông không dập lửa, lại quạt liên như thế, làm sao nguội được?" Mọi người đều cười.

Ngoại-đạo không dập được lửa phiền-não, đi làm ít hạnh khổ-hạnh như nằm trên gai góc... mong được đạo tịch-tĩnh, thanh-lương thời hoàn-toàn không được, chỉ để người trí-giả chê cười. Và, trong hiện-tại chịu khổ, tai-ương còn truyền cả đến kiếp sau. Đây cùng người nấu nước thạch-mật không khác.

---o0o---

13. BẢO NGƯỜI HAY GIẬN

Xưa có người cùng ngồi với nhiều người trong một nhà, khen một người ngoại-đạo có đức-hạnh tốt nhưng, còn bị hai lỗi: một là hay giận, hai là làm việc hấp-tấp.

Trong khi ấy người kia đi qua ngoài cửa nghe thấy tức-giận vào ngay trong nhà, nắm lấy người kia, đánh một thôi. Những người đứng bên hỏi: "Cớ sao ông lại đánh người ta?" Người ấy đáp: "Tôi có khi nào hay giận và làm việc hấp-tấp đâu, thế mà ông này dám bảo tôi là hay giận và làm việc hấp-tấp!" Những người đứng bên bảo: "Chà, cái dáng hay giận và hấp-tấp của ông hiện rõ-ràng như thế mà ông còn kiêng-ky! Người nói lỗi ác cho, lại sinh ra oán-trách như thế, quyết bị mọi người chê là ngu-hoặc!"

Bọn uống rượu say-sưa làm nhiều sự càn-rỡ, thấy người chê-trách sinh tâm oán-ghét, dẫn chứng sự mê-khổ, tự làm rõ-ràng thêm. Như người ngu kiêng nghe lỗi mình, thấy người nói tới là muốn đánh!

---o0o---

14. GIẾT CHỦ TẾ TRỜI

Xưa có bọn lái buôn muốn đi bể, cần tìm một người đạo-sư dẫn đường mới đi được. Tìm được, cùng nhau ra đi. Đi qua một khoảng đồng rộng có một ngôi miếu thờ trời. Muốn qua ngôi miếu này được yên-ôn phải giết một người để tế.

Gặp việc khó giải-quyết, họ suy-tính: "Tất cả chúng ta là bạn thân, nữ nào giết đi để tế trời, nay chỉ có ông đạo-sư này là người xa-lạ, chúng ta giết đi vậy!" Suy-tính rồi, họ liền giết đi để tế. Tế xong, cả bọn đều lạc đường không biết đi, về đâu, sau bị khốn cùng và chết hết.

Người đời muốn vào bể “Phật-Pháp” nhặt những của quý, cần tu hạnh lành làm đạo-sư. Nay phá-hủy hạnh lành, đường dài sinh-tử quyết không ra khỏi được, phải trải qua các ngã ác, chịu đau-khổ mãi-mãi. Như bọn lái-buôn, sắp đi bể lại giết người dốt-dần, làm-lạc bến-bờ, đến nỗi chết cả vậy!

---o0o---

15. PHƯƠNG THUỐC CHÓNG LỚN

Xưa có ông vua sinh được một con gái, liền gọi thầy thuốc vào bảo: "Tôi vừa sinh được một con gái, thầy làm cho tôi phương thuốc, cho nó uống chóng lớn!" Thầy thuốc đáp: "Tôi sẽ cho một phương thuốc tốt, Công-chúa uống vào lớn ngay. Nhưng, hiện đây không có phương thuốc ấy, tôi phải đi kiếm xa; dù chậm được thuốc xin vua đừng mong. Và, từ nay xin vua đừng thường thăm nom Công-chúa, đợi khi tôi đem thuốc về cho Công-chúa uống, rồi tôi thân đem Công-chúa đến yết-kiến!" Nhà vua ưng-thuận.

Sau đó ông thầy thuốc đi sang nước khác ngay. Tìm thuốc ròng-rã mười hai năm. Được thuốc đem về cho Công-chúa uống. Uống rồi, ông thầy thuốc đem Công-chúa lên hầu vua. Nhà vua trông thấy vui mừng tự nghĩ: "Thầy thuốc giỏi thật, cho con gái mình uống thuốc chóng lớn quá!" Nghĩ rồi, nhà vua sai cận-thần đem châu-báu biểu ông thầy thuốc. Đương thời ai cũng cười nhà vua là vô-trí, không biết tính năm, tháng ra sao, thấy khôn lớn cho là do thuốc.

Người đời cũng thế, tới bậc thiện-tri-thức (bạn tốt) thưa rằng: "Nay tôi muốn cầu đạo, xin Ngài truyền dạy sao cho tôi trở thành bậc thiện-tri-thức ngay được!"

---o0o---

16. NƯỚC MÍA TƯỚI MÍA

Xưa có hai người trồng mía thề nguyện với nhau: "Ai trồng tốt được thưởng, ai trồng xấu phải phạt".

Một trong hai người nghĩ rằng: "Mía ngọt, nếu ép nước nó tưới cho cây nó tất phải ngọt, tốt lắm, ta quyết thắng người kia!" Nghĩ rồi, người ấy ép nước mía tưới cho mía mong vị nó sẽ đậm, tốt hơn, không ngờ mậ mía hư, những cây đã trồng đều hỏng cả.

Người đời muốn cầu phúc lành, cậy mình giàu-sang, chuyên nhờ quyền-thế, bách-hiếp dân thường, bóc-lột của-cải đem làm việc phúc, mong cầu được quả tốt. Nhưng, họ không biết rằng sau này không những họ không được gì lại còn bị nhiều tai-hoạn. Như người ngu ép mía tưới mía, hai đàng đều mất!

---o0o---

17. MANG NỢ NỬA TIỀN

Xưa có người lái buôn nợ một người khác nửa tiền. Lâu không trả được, một hôm người ấy đi trả, đi qua một con sông lớn, phải trả hai tiền đò. Đến nơi, người kia đi vắng không gặp, trở về lại phải trả hai tiền đó nữa. Thế là, nợ nửa tiền, mất bốn tiền, lại thêm đi đường vất-vả. Nợ ít, mất nhiều, ai nghe biết chuyện này cũng bật cười.

Người đòi cầu chút danh-lợi, hủy bỏ đại-hạnh; tạm dung-thân mình, không đoái đến lễ-nghĩa, hiện bị tiếng xấu, sau phải khổ-báo cũng như vậy!

---o0o---

18. LÊN LẦU MÀI DAO

Xưa có người nghèo-cùng, khôn-khở, làm việc trong nhà vua lâu năm, thân-thể gầy-yếu, xấu-xa. Nhà vua trông thấy thương-hại mới cho một con lạc-đà chết.

Được con lạc-đà, người ấy đem lột da nhưng, dao cùn lột không nổi, phải đi tìm đá mài. Tìm được hòn đá mài trên lầu, người ấy đem dao mài sắc, xuống lột. Lột cùn lại lên mài. Cứ thế, đi đi, lại lại mệt quá, người ấy mới nghĩ một kế là đem treo con lạc-đà lên lầu, gài chỗ mài dao cho tiện. Mọi người trông thấy ai cũng buồn cười.

Người ngu phá-hủy giới-cấm, kiếm nhiều của-cái để làm phúc-thiện mong sinh lên trời. Cũng như người treo lạc-đà lên lầu, công mài dao nhiều mà kết-quả chẳng được bao nhiêu.

---o0o---

19. ĐI THUYỀN MẮT CHÉN

Xưa có người đi thuyền qua bể đánh rơi cái chén bạc xuống nước. Người ấy nghĩ: “Nay ta vạch nước làm ghi, trở lại ta sẽ mò lấy!”

Qua hai tháng sau, đến nước khác người ấy trông thấy con sông có nước liên xuống mò chén cũ. Người địa-phương trông thấy hỏi: “Ông mò gì thế?” – Người ấy đáp: “Trước tôi đánh rơi cái chén bạc, nay tôi mò lấy về!” – Hỏi: “Ông đánh rơi chỗ nào?” – Đáp: “Khi tôi vào bể tôi đánh rơi ở bể!” – Ông

đánh rơi bao lâu rồi!” – Đáp: “Hai tháng rồi!” – Hỏi: “Mất hai tháng tại bể sao nay ông mới mò mà lại mò tại đây?” – Đáp: “Khi tôi đánh rơi, tôi có vạch nước làm ghi: nước chỗ tôi vạch trước cùng với nước chỗ này như nhau nên tôi mò tại đây!”. Những người địa-phương nói: “Nước tuy không khác nhưng, trước ông đánh rơi ở chỗ khác, nay ông tìm ở đây sao được!” Mọi người đều cười.

Người ngoại-đạo không tu chính-hạnh, trong những việc thiện tương-tự, chấp cần là phải, làm cho thân khốn-khổ vất-vả để cầu giải-thoát. Như người ngu mất chén một nơi tìm một nẻo!

---o0o---

20. NÓI VUA BẠO NGƯỢC

Xưa có người nói nhà vua rất bạo-ngược làm việc cai-trị, chính-trị nhiều điều vô-lý. Nhà vua nghe thấy giận quá, không xét ai là thủ-phạm, tin kẻ nịnh-thần, bắt ngay một hiền-thần lóc một trăm lạng thịt nơi xương sống.

Sau có người chứng-minh là hiền-thần đó không nói lời ấy, tâm vua hối-hận đem một nghìn lạng thịt đến vá vào chỗ cũ. Nửa đêm hiền-thần kia rên-rỉ, khổ-não nhà vua nghe tiếng hỏi: “Sao mà khổ-não, lấy thịt trăm lạng, đền thành nghìn lạng còn không đủ ư?” Những người cận-vệ đáp: “Tâu Đại-vương, như chặt đầu con đi, tuy có đền lại nghìn đầu cũng không khỏi sự chết của người con. Nay hiền-thần này tuy được thịt gấp lên mười lần, cũng không khỏi được sự đau-khổ?”

Người ngu ở đời không sợ gì đời sau, tham-khát sự vui hiện-tại, làm khổ-sở chúng-sinh, bới-móc trăm họ, kiếm nhiều của-cải để làm phúc, mong diệt tội, được phúc. Như ông vua kia lóc lấy thịt người, đem thịt khác vá vào mong không đau-đớn thực khó có vậy!

---o0o---

21. ĐÀN-BÀ MUỐN CON

Xưa người đàn-bà có một con muốn được thêm con nữa mới hỏi người đàn-bà khác: “Thưa bà, bây giờ ai có thể làm cho tôi được thêm con nữa bà nhỉ?” Trong chỗ ấy có bà lão bảo: “Tôi có thể bảo cô cách cầu thêm con được, bằng cách là phải tế trời!” Người đàn-bà kia hỏi: “Thưa bà, tế trời

cần dùng những vật gì?” – Bà lão bảo: “Cô hãy giết đứa con hiện có của cô đi để lấy máu tế trời thì sẽ được nhiều con!” Người đàn-bà kia nghe lời, đang toan giết con lấy máu tế trời, bên cạnh nhà có bậc trí-thức thấy thế gọi mắng: “Đồ ngu không có trí-tuệ gì cả, đời nào con chưa đẻ thêm đã giết đứa con hiện có đi bao giờ không?”

Người ngu ở đời cũng thế, mong sinh lên trời; chưa được sinh đâu, đã tự gieo mình vào hố lửa hại thân!⁷

---o0o---

22. KIẾM HƯƠNG TRÂM-THỦY

Xưa người con ông Trưởng-giả vào bể kiếm hương trầm-thủy. Hơn năm, được một đem về, đem ra chợ bán. Cho là của quý lắm, không ai mua.

Qua nhiều ngày không bán được, tâm sinh buồn chán. Người ấy trông thấy người bán than bên cạnh bán nhanh-chóng, người ấy nghĩ: “Hay là ta đem đốt ra than bán chóng?” Nghĩ rồi người ấy liền đem đốt thành than, đem ra chợ bán, giá-trị không bằng nửa xe than.

Người ngu ở đời cũng thế, dùng nhiều phương-tiện cầu mong quả-vị Phật nhưng, sau cho là khó được, sinh tâm thoái-chuyển, nghĩ: “Không bằng phát-tâm cầu quả-vị Thanh-Văn⁸, chóng dứt sinh-tử làm bậc A-la-hán còn hơn!”

---o0o---

23. GẤM BỌC ÁO CŨ

Xưa có người ăn trộm vào một nhà giàu lấy được ít gấm đẹp đem về bọc những áo cũ-rách cùng các tài-vật khác. Những người trí-giả trông thấy ai cũng cười.

Người ngu ở đời đã có tín-tâm vào trong Phật-pháp, tu-hành pháp lành cùng nhiều công-đức khác, song, vì tham lợi, phá-giới cùng tất cả công-đức khác, bị đời cười-chê cũng thế!

---o0o---

24. TRỒNG HẠT VỪNG LUỘC

Xưa có người ngu ăn vừng (mè) sống không ngon, mới đem luộc chín ăn thấy ngon, nghĩ: “Vừng này ta luộc đi trồng có lẽ sau được hạt ngon lắm!” Nghĩ rồi, đem luộc trồng mãi vừng không mọc.

Người đời thấy bậc Bồ-tát tu những nhân khổ-hạnh cho là không vui, liền nghĩ: “Không bằng làm vị A-la-hán chóng dứt sinh-tử, công-hành lại dễ-dàng!” Vì vậy, sau muốn cầu phật-quả không được. Như hạt vừng luộc chín không mọc lên được, người ngu kia cũng thế!

---o0o---

25. NƯỚC VÀ LỬA

Xưa có người chuyên về việc bếp lửa và lấy nước lạnh. Một hôm họ ủ lửa (rấm bếp) bằng cách họ lấy chậu rửa đựng đầy nước để lên trên, cho nắm lửa được đơm. Không ngờ, sau khi dùng đến lửa thì lửa tắt, dùng nước lạnh thì nước lạnh thành nóng. Thế là, lửa và nước lạnh hai đàng đều hỏng!

Người đời đã được vào trong Phật-pháp, cầu đạo giải-thoát, lại nhớ đến việc gia-đình, họ-hàng cùng những sự dục-lạc ở đời, do đó, mất cả lửa công-đức và nước giới-pháp, cũng như người ngu kia vậy!

---o0o---

26. BẮT CHƯỚC CHỢP MẮT

Xưa có người muốn làm sao được vừa ý nhà vua, mới hỏi một người khác, người ấy bảo: “Nếu muốn được vừa ý nhà vua, ông phải bắt-chước đúng hình-tướng nhà vua mới được!”

Tin thực, ít bữa sau người kia đến chỗ vua ở, trông thấy vua đương chớp mắt. Nhà vua hỏi: “Mắt người đau hay bị gió, bụi mà chớp vậy?” Người kia đáp: “Tôi không đau mắt cũng không bị gió, bụi chi cả, tôi muốn được vừa ý vua, tôi thấy vua chớp mắt tôi bắt-chước chớp theo! Nhà vua nghe giận quá sai người đánh, đuổi ra khỏi nước.

Người đời muốn gần Phật, cầu những pháp lành để tự tăng-trưởng. Được gần rồi, không biết đức Phật vì chúng-sinh mà hiện ra những pháp rất thấp,

người kia nghe thấy pháp ấy có chữ nào, câu nào không đẹp sinh lòng chê-bai rồi bắt-chước làm theo chỗ không phải ấy. Do đó, đối với Phật-pháp mất thiện-lợi phải sa vào đường ác. Như người ngu kia bắt-chước nhà vua cũng thế!

---o0o---

27. CHỮA LỐT ROI ĐÁNH

Xưa có người bị nhà vua lấy roi đánh. Bị đánh, người ấy lấy cút ngựa đập vào chỗ lột roi, mong cho chóng khỏi.

Có người ngu trông thấy, vui mừng nói: “Ta thích được phương-pháp chữa lột roi đánh này!” Về nhà, người ngu bảo con: “Con cầm roi đánh vào lưng cha nhé! Cha đã học được phương-pháp chữa hay lắm, nay cha muốn thí-nghiệm xem sao!” Con nghe lời cha, lấy roi đánh cha, lấy cút ngựa đập vào, cho là phương-pháp khéo léo.

Người đời nghe nói về việc tu “bất-tịnh-quán (quán thân không sạch), là bỏ được thân ngũ-uẩn⁹ này, liền nói: “Giờ ta muốn quán nữ-sắc và ngũ dục¹⁰ xem sao!” Ngờ đâu, tâm chưa vững, chưa quán được “bất-tịnh” đã bị nữ-sắc mê-hoặc, bị lẫn-lộn trong sinh-tử. Người ngu ở đời cũng thế!

---o0o---

28. THAY MŨI VỢ

Xưa có người lấy được cô vợ đẹp nhưng, bị mũi xấu. Một hôm đi ra ngoài người ấy trông thấy một phụ-nữ diện-mạo đoan-chính, mũi đẹp, người ấy nghĩ: “Ta tìm cách cắt mũi cô kia đem về thay vào mũi vợ mình, chắc đẹp!” Nghĩ rồi người ấy tìm phương cắt được mũi cô kia đem về.

Về nhà, người ấy vội-vàng gọi vợ: “Em ra đây, anh cho mũi đẹp!” Vợ ra, người ấy cắt ngay mũi vợ bỏ ra, lắp mũi cô kia vào. Nhưng, nó không liền, vợ bị mất mũi, lại bị đau-đón quá!

Người ngu ở đời nghe thấy những vị Sa-Môn¹¹, Bà-la-môn kỳ-cựu có danh-đức lớn, được nhiều người cung-kính, nhiều lợi-duỡng, người ngu nghĩ: “Ta cùng những vị kia như nhau khác gì, mà các vị ấy lại được hơn ta!” Nghĩ rồi,

giả-xung là có đức, đã mất thiện-lợi lại hại đức-hạnh. Như người cắt mũi cô gái khác lại làm thương-tồn ngay vợ mình!

---o0o---

29. NGƯỜI NGHÈO ĐÓT ÁO

Xưa có người nghèo, thiếu-thốn, vất-vả, may được một cái áo mỏng, xấu mặc. Có người trông thấy bảo: “Ông là dòng họ sang-trọng sao lại mặc cái áo mỏng, xấu này! Nay tôi khuyên ông, nếu ông muốn được áo rất đẹp, ông hãy làm theo tôi, Tôi không nói dối ông đâu!” Người nghèo vui-vẻ, vâng lời. Trước mặt người kia đốt một đống lửa rồi bảo người nghèo rằng: “Nay ông cởi áo mỏng, xấu ấy bỏ vào lửa cho nó cháy; trong chỗ cháy này ông sẽ được áo đẹp!” Người nghèo cởi bỏ áo ngay vào lửa. Sau khi áo cháy rồi, bới tìm áo đẹp không thấy chi cả.

Người đời từ thuở quá-khứ tu các pháp lành mới được thân này, nên cần phải giữ-gìn tiên-tu đức-nghiệp. Nhưng, bị ngoại đạo tà-ác, yêu-nữ lừa dối: “Ông nay tin lời tôi tu mọi khổ-hạnh như gieo mình nơi ghềnh núi, lửa cháy ... bỏ được thân này sẽ sinh lên cõi Phạm-Thiên, hưởng khoái-lạc đời đời. Những người nghe, tin liền bỏ thân-mệnh, sau khi chết đi phải sa vào địa-ngục, chịu mọi sự đau khổ. Mất thân người không được ích gì, như người nghèo kia cũng thế!

---o0o---

30. NGƯỜI CHẶN DÊ

Xưa có người khéo chăn dê, mỗi ngày một sinh-sản ra nhiều.

Một hôm có người khéo nói dối, dùng phương-tiện đến kết làm bạn thân với người ấy: “Nay tôi cùng anh rất thân, chúng ta coi nhau hai thân như một. Anh ạ, tôi biết nhà ông kia có cô gái trẻ, đẹp lắm, tôi quyết-định sẽ hỏi cô ta về làm vợ anh đấy!” Người chăn dê nghe sững quá đem cho người kia rất nhiều dê và của-cải.

Ít lâu người kia lại tới nói: “Anh ạ, vợ anh đã đẻ được một con rồi đấy!” Người chăn dê chưa biết mặt vợ mình ra sao nhưng, nghe nói đẻ con rồi mừng quá lại đem cho người kia các vật khác.

Sau người kia lại bảo: “Anh ạ, con anh chết rồi!” Người chẵn dê nghe thấy thế khóc lóc, nghẹn-ngào mãi không thôi.

Người đòi tu hạnh đa-văn (nghe, học nhiều) nhưng, vì danh-lợi, không chịu giáo-hóa diễn-thuyết cho người. Do đó, bị ngay thân này lừa-dối, hướng về sự vui sướng ở đời ... làm mất pháp lành; sau mất thân mệnh cùng của-cải sinh ra lo-buồn, khổ-não, khóc-lóc thương-tiếc ... như người chẵn dê kia vậy!.

---o0o---

31. THUÊ MƯƠN THỢ NGÕA

Xưa có ông thầy Bà-la-môn muốn mở đại-hội mới bảo các đệ-tử: “Thầy cần ít đồ sành để cung-dụng trong đại-hội, các con ra chợ thuê- mướn cho thầy một người thợ ngõa đi!”

Các đệ-tử vâng lời đến nhà thợ ngõa thấy một người dắt con lừa chở các đồ sành ra chợ bán, không hiểu sao, trong giây lát con lừa làm vỡ hết cả. Người ấy về nhà khóc-lóc, áo-não. Những đệ-tử kia thấy thế mới hỏi: “Sao ông buồn rầu áo-não vậy?” Người kia đáp: “Tôi cần-khổ bao năm mới làm được ít đồ đem ra chợ bán, trong giây lát con lừa tặc-ác này nó làm vỡ hết của tôi, nên tôi buồn!” Những đệ-tử kia nghe, mừng bảo: “Con lừa này tốt, ông làm đồ bao năm mà chỉ trong giây lát nó làm vỡ hết được. Nay chúng tôi muốn mua con lừa này của ông, ông bán cho chúng tôi nhé!” Người thợ ngõa thích quá, bán lừa con lừa cho những người ấy.

Cưỡi lừa về nhà, thầy hỏi: “Sao các con không mướn thợ ngõa về, lại đem lừa về làm gì?” Các đệ-tử đáp: “Thưa thầy, con lừa này giỏi hơn thợ ngõa ạ! Thợ ngõa bao năm mới làm nên ít đồ sành, thế mà chỉ trong giây lát con lừa này nó đánh vỡ hết được!” Ông thầy nói: “Các con ngu quá, không hiểu biết chi cả, con lừa này tức thời có thể làm vỡ nhiều được nhưng, dù trăm năm nó cũng không làm được cái gì!”

Người đòi, trăm năm hưởng-thụ sự cúng-dàng của người không đền trả được gì, không làm được sự lợi-ích nào, thường làm những việc tổn-hại là người bội-ân vậy!

---o0o---

32. KHÁCH BUÔN TRỘM VÀNG

Xưa hai người khách buôn cùng đi buôn với nhau một nơi. Một người bán vàng và một người bán vải tốt. Có người đến mua vàng, lấy ít vàng đốt thử, người bán vải liền ăn trộm ngay chỗ vàng thử kia, lấy vải gói lại. Vì vàng vừa đốt còn nóng, cháy hết cả vải. Sự-tình bại-lộ, hai đảng đều mất cả.

Ngoại-đạo ăn trộm chính-pháp của Phật, chép vào trong pháp của mình nói dối là mình có, chứ không phải là pháp của Phật. Do đó, sách của ngoại-đạo bị thiêu-diệt, không lưu-hành ở đời được. Như người trộm vàng, sự-tình đều hiện cũng thế!

---o0o---

33. CHẶT CÂY HÁI QUẢ

Xưa ông vua nọ có một cây cao lớn, nhiều quả ngon. Một hôm có người lại chỗ nhà vua, nhà vua bảo: “Trên cây này có nhiều quả ngon lắm, người muốn ăn, trèo lên hái mà ăn!” Người ấy đáp: “Tâu Đại-vương, cây này cao lớn quá, tôi muốn ăn nhưng không sao hái được!” Nhà vua bảo: “Tùy đấy, làm sao hái được quả ăn thì làm!” Người ấy liền chặt ngay cây, hy-vọng được quả ngon. Nhưng, quả ngon không được, lại mệt thêm và sau cùng muốn dựng cây lên cho sống, thời cây đã chết khô.

Người đời cũng thế, nơi Phật có cây trì giới hay sinh ra những quả thù-thắng Tâm-ý vui mừng, muốn được ăn quả ấy phải trì-giới và tu mọi công-đức. Nhưng, không biết phương-tiện lại hủy-giới cấm, như người ngu kia chặt cây rồi muốn sống lại sao được!

---o0o---

34. DÂNG NƯỚC NGỌT

Xưa có một làng cách kinh-thành năm do-tuần¹². Trong làng có giếng nước ngọt, nhà vua bắt những người trong làng mới bảo mọi người rằng: “Xin tất cả mọi người đừng đi, để tôi vào tâu vua xin đổi năm do-tuần làm ba do-tuần, cho mọi người được đi, lại gần, không mệt!” Nói rồi người kia vào tâu vua. Nhà vua liền đổi làm ba do-tuần. Mọi người vui mừng. Có người bảo: “Con đường này vẫn năm do-tuần có thay-đổi gì đâu!” Tuy họ

nghe nhưng họ vẫn không tin, họ chỉ tin lời vua, quyết không bao giờ thay-đổi.

Người đời tu-hành chính-pháp, qua khỏi năm đường: Thiên, Nhân, địa-ngục, ngã-quỷ, súc-sinh, hướng về Niết-bàn, tâm sinh mỗi-một, chán-ngán muốn bỏ, đi vào đường sinh-tử, không thể tiến lại được. Đức Phật có nhiều phương-tiện: trong pháp Nhất-thừa (Phật-thừa), phân-biệt ra Tam-thừa (Tiểu, Trung, Đại-thừa). Người Tiểu-thừa nghe được, vui mừng cho là dễ làm; tu thiện, tiến đức, cầu qua sinh-tử. Sau nghe người nói không có Tam-thừa chỉ có Nhất-thừa nhưng, họ tin lời Phật quyết không chịu bỏ. Như người làng kia cũng thế!

---o0o---

35. GƯƠNG TRONG RƯƠNG BÁU

Xưa có người nghèo mang nợ nhiều quá, không trả được, sợ trốn vào trong cánh đồng rộng. Đến đây, người ấy thấy một cái rương đựng đầy châu-báu, có tấm gương để trên những châu-báu ấy, đậy nắp. Trông thấy mừng quá, người ấy mở nắp ra coi, thấy bóng trong gương sợ quá, chấp tay nói: “Tôi tưởng rương không, không có gì, không biết có ngài ở trong rương này, xin ngài tha-thứ lỗi-làm cho tôi. Xin đừng giận tôi!”

Người phạm-phu bị vô-lượng phiền-não làm cùng-khốn, chủ nợ ma-vương sinh-tử ràng-buộc. Muốn tránh sinh-tử vào trong Phật-pháp tu-hành pháp lành, làm các công-đức, như gặp rương báu nhưng, bị gương “thân-kiến” (tư-tưởng cố-chấp thân mình) mê-hoặc, nhiễu-loạn, lầm tưởng là có “ta”, liền đóng kính lại và cho là chân-thực. Do đó, mất mọi công-đức, thiên-định đạo-phẩm, các pháp lành vô lậu (không còn bị sinh-tử) cùng đạo-quả Tam-thừa. Như người ngu bỏ rương báu, những người tham-trước ngã-kiến cũng thế!¹³

---o0o---

36. KHOÉT MẮT ÔNG TIÊN

Xưa có người vào núi học đạo thành tiên, được năm phép thần-thông¹⁴, có thiên-nhãn¹⁵ trông suốt tất cả, thấy được hết thảy của báu chôn dưới đất.

Có ông vua nghe biết, vui mừng, bảo quần-thần: “Làm sao mời được vị Tiên ấy về ở luôn trong nước ta, không đi đâu, làm cho kho-tàng nước ta được nhiều của báu!” Khi ấy, có một viên quan ngu-si, đến chỗ vị Tiên ở, tìm phương-tiện khoét hai con mắt của vị Tiên ấy mang về, tâu vua: “Bây tôi khoét mắt của vị Tiên ấy đem về đây, mục-đích là để vị ấy ở luôn trong nước, không đi đâu nữa!” Nhà vua bảo: “Ta sở-dĩ mong được vị Tiên ấy ở luôn trong nước là vì vị ấy thấy được những châu-báu chôn dưới đất, nay ngươi khoét mắt còn làm gì được!”

Người đời, thấy người ta làm hạnh Đầu-Đà¹⁶ khổ-hạnh, nằm nơi núi rừng, đồng vắng, mồ-mả, gốc cây ..., tu “tứ-ý-đoạn”¹⁷ và :bất-tịnh-quán” (quán-sát thân thể không trong sạch), bèn cưỡng-bách đem về nhà cúng-dàng mọi thứ, hủy mất pháp lành của người ta, khiến đạo-quả của người ta không thành. Mất mát đạo-nhân, mất mát thiện-lợi, hoàn-toàn không được gì như viên quan ngu kia, hủy mất vị Tiên vậy!

---o0o---

37. GIẾT CẢ ĐÀN TRÂU

Xưa có người có hai trăm năm mươi con trâu thường đuổi đi tìm cỏ ngon ăn. Một hôm có con hổ ra ăn mất một con, người chủ đàn trâu nghĩ: “Nay mất một con không còn đủ đàn, còn những con kia nuôi làm gì!” Nghĩ rồi, người ấy đuổi tất cả trâu đi, con thì lăn xuống hố sâu, con lăn lên ghềnh núi rơi xuống dần dần chết cả.

Phàm-phu ngu-si thụ-trì đầy-đủ giới-pháp của Phật, bị phạm một giới, không sinh tâm thẹn-hổ, thanh-tịnh sám-hối¹⁸, nghĩ: “Ta chót phá một giới không còn đầy-đủ, ta giữ làm gì nữa!” Thành hết thấy mọi giới phá hết. Như người ngu kia làm chết hết đàn trâu, không còn con nào vậy!

---o0o---

38. UỐNG NƯỚC ÓNG MÁNG

Xưa kia có người đi đường khát quá, thấy ống máng gỗ có dòng nước trong chảy qua, người ấy tới kín uống. Uống nó, người ấy giơ tay bảo ống máng: “Ta uống đủ rồi nước đừng chảy nữa!” Dù nói thế nước vẫn chảy như cũ, người ấy cáu nói: “Ta uống rồi, bảo mi đừng chảy nữa, sao mi cứ chảy?”

Có người gần bên nghe thấy bảo: “Người ngu-si quá, không biết chi cả, sao người không đi đi, lại bảo nó đừng lại...!”

Người đời, vị sự khát-ái sinh-tử, uống nước mặn ngũ-dục và đã bị ngũ-dục làm mỗi-một chán-ngán như người kia uống nước đủ rồi, liền nói: “Ngũ-dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc các người đừng lại để ta trông thấy nữa!” Song, ngũ-dục cứ nói-tiếp nhau không dứt; thấy lại, câu bảo: “Ta đã bảo mi diệt ngay đừng sinh nữa, sao mi còn lại đây làm cho ta trông thấy?” Khi ấy, có người trí-tuệ thấy thế bảo: Người muốn tránh dục-vọng, người cần nén-dẹp sáu tình¹⁹, ngăn-đóng tâm-ý, thời tướng cần không sinh, liền được giải-thoát, hà-tất không thấy “dục” mới không phát-sinh. Như người ngu uống nước cũng thế!²⁰

---o0o---

39. THẤY NGƯỜI TRÁT NHÀ

Xưa có người đến nhà người khác, thấy nhà cửa tường-vách của họ trát (tô) đất-cát bằng-phẳng, sạch-sẽ, đẹp-đẽ, liền hỏi: “Ông trát vách bằng gì mà đẹp thế?” Chủ-nhân đáp: “Tôi dùng vỏ trấu, ngâm nước nhào lẫn với bùn rồi tôi trát vào vách mà được thế!”

Người ngu nghĩ: “Vỏ trấu không bằng lấy toàn thóc nhào với bùn mà trát vách sẽ trắng, sạch, bằng-phẳng và đẹp hơn!” Nghĩ rồi, người ấy về lấy thóc nhào lẫn với bùn rồi đem trát vách. Người ấy hy-vọng vách sẽ bằng-phẳng. Ngờ đâu lại thành chỗ cao, chỗ thấp, nứt-nẻ, hư-phí thóc, không lợi-ích gì, không bằng ra ơn bố-thí cho người sẽ được nhiều công-đức hơn.

Phàm-phu nghe bậc Thánh-nhân thuyết-pháp, tu-hành mọi điều thiện, xả thân này sẽ sinh lên trời cùng được giải-thoát, liền tự sát mình mong được sinh lên cõi trời, được giải-thoát. Uống mất thân mình không được gì cả, như người ngu kia vậy!

---o0o---

40. CHỮA ĐẦU KHÔNG TÓC

Xưa có người đầu không tóc, mùa Đông bị rét quá, mùa Hạ bị nóng quá, lại bị ruồi muỗi bám-rỉa ngày đêm, khổ-não khó chịu.

Biết ông thầy thuốc có nhiều phương-thuật, người ấy đến nói chuyện: “Xin thầy làm ơn chữa giúp tôi cái đầu không tóc này!” không ngờ, ông thầy thuốc đầu cũng không tóc, ông nhắc mũ bảo: “Ông trông đầu tôi, tôi cũng bị bệnh ấy, đau-khổ lắm. Nếu tôi chữa được, tôi chữa khỏi bệnh tôi trước rồi sẽ giúp ông!”

Người đời bị sinh, lão, bệnh, tử xâm-phạm tồn-não, muốn cầu trường sinh bất tử. Nghe biết ở đời có những bậc Sa-Môn, Bà-la-môn, lương-y v.v... chữa lành mọi bệnh, người đời đến những nơi đó nói: “Kính xin ngài làm ơn trừ-khử giúp tôi bệnh vô-thường sinh-tử, để được ở nơi yên-vui mãi mãi không biến-đổi!” Bà-la-môn... đáp: “Chúng tôi cũng lo bệnh vô-thường, sinh, lão, bệnh, tử ấy và chúng tôi cũng mong cầu thấy được nơi trường-tồn mà mãi vẫn không được. Nay chúng tôi nếu làm cho ông được, chúng tôi hãy tự làm cho chúng tôi đã!” Như người đầu không tóc kia, không biết, làm nhọc-mệt mình mà không thể khỏi được²¹

---o0o---

41. HAI QUI TRANH NHAU

Xưa có hai con quỷ Tỳ-xá-xà (Pisàca)²² chung nhau một cái rương, một cái gậy, một đôi guốc. Một hôm hai con cãi nhau, tranh nhau, con nào cũng muốn mình được cả. Hai con phân-vân suốt ngày không sao xử bình được. Khi ấy có người đi lại thấy thế, hỏi: “Rương, gậy, guốc này có cái gì kỳ-dị mà các ngươi cãi nhau, tranh nhau và giận nhau đến thế?” Hai quỷ cùng đáp: “Rương của chúng tôi hiện đủ tất cả quần áo, giường đệm, chăn gối, vật-thực, đồ dùng...; gậy này khi cầm vào tay, oán-địch đều quy-phục không dám tranh-đấu; guốc này đi vào, bay đi tự-tại không chút ngăn-ngại!”

Người ấy nghe rồi bảo: “Các ngươi đứng xa một chút, ta sẽ vì các ngươi chia đều các vật này cho!” Hai quỷ nghe lời đứng ra xa, tức thì người ấy ôm rương, cầm gậy và xỏ guốc bay mất. Hai quỷ ngạc-nhiên, không được gì cả. Bay đi người ấy ngoái lại bảo hai quỷ: “Các ngươi cãi nhau, tranh nhau, ta lấy đem đi để các ngươi không còn tranh nhau nữa!”

Quỷ Tỳ-xá-xà ví-dụ vào các ma, ngoại-đạo. “Bồ-thí” như rương, các đồ dùng của trời, người... trong năm đường đều từ đây phát-sinh. “Thiên-định” như gậy, tiêu-phục như giặc-giã phiền-não, ma-oán. “Trì-giới” như guốc, quyết-định sinh lên Nhân, Thiên. “Các ma, ngoại-đạo tranh rương” ví-dụ vào chúng-sinh trong sinh-tử (hữu-lậu) gượng cầu quả-báo không được gì cả.

Nếu tu-hành được hạnh lành, bố-thí, trì-giới, thiền-định sẽ thoát khổ và được đạo-quả!²³

---o0o---

42. CON LẠC-ĐÀ CHẾT

Xưa có ít người lái buôn cùng đi buôn bán với nhau. Một chuyến đi, nghỉ giữa đường, tự nhiên con lạc-đà chết. Trên lưng lạc-đà chở nhiều thứ trân-bảo, vải tốt và các tạp-vật. Nay lạc-đà chết các vật phải mang xuống để lột da. Lột rồi người chủ đi bảo hai người đệ-tử ở lại: “Các anh ở lại coi da lạc-đà này cho khéo, đừng để bị ướt, rửa nhé!”

Sau đó trời mưa, hai người ngây-ngô đem hết vải tốt che tấm da, làm vải tốt hỏng hết; nếu tính giá vải với giá da, thì đắt hơn ngọc! Ngu-si mới đem vải tốt che da vậy!

Người đời cũng thế. Người không sát-sinh như tấm vải tốt, da lạc-đà như cửa-cải; trời mưa ướt rửa như kẻ phóng-dật làm bại-hoại hạnh lành. Giới không sát-sinh là nhân tốt hơn hết của Pháp-thân²⁴ Phật. Song, không chịu tu, chỉ đem cửa-cải xây các tháp-miêu, cúng-dàng chúng Tăng, bỏ gốc lấy ngọn, không cầu căn-bản như thế được phúc ít-ỏi, và có thể sẽ phải lưu-chuyên trong năm ngả, không tự ra khỏi được. Các người tu-hành phải tinh-tâm giữ giới bất sát!

---o0o---

43. CON TRÂU ĐÁ

Xưa có người đục giữa một hòn đá lớn, trải bao ngày, tháng, bao công-sức mới thành con trâu nhỏ để chơi. Dụng-công nhiều mà kỳ-vọng ít!

Người đời cũng thế. “Đục-giữa hòn đá lớn” ví-dụ cho sự học-vấn tinh-cần lao-khổ; “thành con trâu nhỏ” ví-dụ cho tiếng đồn phải, trái lẫn-lộn. Người học, nghiên-cứu kỹ, suy-nghĩ chín, thông hiểu rộng cần phải nói theo thực-hành, cầu những kết-quả thù-thắng cao-xa. Nếu cầu danh-dự nhất thời, kiêu-mạn nông-ngôn chỉ tăng thêm tội lỗi mà thôi!

---o0o---

44. THÀ ĂN NỬA BÁNH

Xưa có người đói ăn bảy cái bánh nướng. Ăn được sáu cái rồi, thấy no no, tự nhiên người ấy tức lên, đập tay phàn-nàn: “Nay ta nói là do nửa cái bánh này no được, thà trước ta ăn nó xong!”

Người đời cũng thế. Từ trước tới nay thường không có sự vui-sướng nhưng, do si-mê điên-đảo tưởng càn là vui-sướng. Như người si kia, tới nửa cái bánh sau cùng sinh ra tư-tưởng no đủ. Ôi, giàu-sang khi cầu nó rất khổ, được rồi giữ nó cũng khổ, sau bị mất đi lo-nghĩ càng khổ! Trong ba thời ấy đều không có gì vui cả! – Như ăn mặc... cho là vui-sướng, trong tâm-khổ sinh là lạc-tưởng! – Chư Phật nói: “Ba cõi (Dục, Sắc, Vô-Sắc) không yên, đều là đại-khổ; phàm-phu mê-làm điên-đảo, tưởng càn là vui-sướng vậy!”

---o0o---

45. NGƯỜI Ở GIỮ CỬA

Xưa có người xấp đi xa, gọi người ở bảo: “Ta sắp đi xa, người ở nhà coi cửa, coi cái dây và coi con lừa này cho khéo nhé!”

Sau khi chủ nhà đi khỏi, bên hàng xóm có tổ-chức cuộc tấu-nhạc vui. Người ở muốn đi nghe nhưng, tâm không yên, liền nghĩ một kế là lấy dây buộc cánh cửa để lên lưng lừa, dắt lừa đến chỗ tấu-nhạc, nghe. Khi người ở dắt lừa đi, cửa-cải trong nhà kẻ trộm vào lấy hết. Chủ nhà về hỏi: “Cửa-cải trong nhà đâu cả rồi?” Người ở đáp: “Khi ông chủ đi giao cho tôi coi cửa, coi dây, coi lừa thôi, ngoài ra tôi không biết chi cả!” Ông chủ nói: “Bảo người coi cửa chính vì những cửa-cải trong ấy, nay cửa-cải mất dùng cửa làm chi!”

Người ngu trong sinh-tử bị tội-tớ “tham-ái” cũng thế. Chư Phật dạy thường phải giữ-gìn cửa ngõ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, mình, đừng tham-đắm vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; giữ con lừa “vô-minh” coi sợi dây “tham-ái”. Mà những người tu đạo giải-thoát không vâng lời Phật dạy tham-cầu lợi-dưỡng, giả-hiện thanh-bạch, ngồi nơi an-tĩnh, tâm-ý giống-ruồi tham-đắm ngũ-dục, bị sắc, thanh, hương, vị mê-loạn, vô-minh che-lấp chân-tâm, dây “tham-ái” ràng-buộc, cửa báu đạo-phẩm, chính-niệm, giác-ý (tâm-ý ứng-hợp sự giác-ngộ) đều tan mất!

---o0o---

46. TRỘM TRÂU ĂN THỊT

Xưa có một làng chuyên đi ăn trộm trâu về giết thịt. Người mất trâu dò theo lốt chân trâu đến làng kia tìm, gặp người trong làng người ấy hỏi:

Ông có ở làng này không?

Người ăn trộm đáp: Tôi không ở làng này.

Hỏi: Làng ông có ao và có người ngồi bên ao ăn thịt trâu không?

Đáp: Không có ao.

Hỏi: Bên ao có cây không?

Đáp: Không có cây.

Hỏi: Các ông đi ăn trộm trâu ở phương Đông phải không?

Đáp: Không có phương Đông.

Hỏi: Các ông ăn trộm trâu giữa trưa ư?

Đáp: Không có giữa trưa.

Người tìm trâu nói: Có thể không có làng, không có cây, chứ trong thiên-hạ há lại không có phương Đông, không có thời, như thế biết là ông nói dối không thể tin được, vậy chính ông là người ăn trộm trâu về giết thịt ăn phải không?

Đáp: Thực có ăn.

Người phá-hủy giới-cấm cũng thế. Người ấy che-dấu tội-lỗi không chịu dãi-bày, chết phải sa vào địa-ngục, chư thiên, thiện-thần dùng thiên-nhãn quán-sát không thể che giấu được. Như kẻ ăn trộm trâu kia không thể nào nói dối được.

---000---

47. GIẢ TIẾNG UYÊN-ƯƠNG

Xưa nước kia có ngày khánh-tiết, các phụ-nữ đều cầm hoa sen. Có một nhà nghèo vợ bảo chồng: “Hôm nay anh làm sao kiếm cho em được bông hoa sen để góp mặt với đời thì em sẽ là vợ anh, bằng không em sẽ bỏ anh em đi, không lấy anh nữa!”

Người chồng trước đây khéo kêu giả tiếng uyên-ương. Giữa lúc khó tính, người ấy liền đánh bạo vào trong ao sen nhà vua giả kêu làm tiếng uyên-ương để hái trộm. Người coi ao thấy tiếng sột-sạt mới hỏi: “Ai ở trong ao đấy?” Người kia buột miệng đáp: “Tôi là chim uyên-ương đây?” Người coi ao bắt, điệu về chỗ vua, giữa đường người ấy lại họa tiếng uyên-ương kêu. Người coi ao bảo: “Trước đây sao anh không kêu, bây giờ kêu ích gì!”

Người ngu ở đời cũng thế. Suốt đời làm mọi sự tàn-hại, ác-nghiệp, tâm không tập làm và sửa-đổi thành-nghiệp thiện, tới khi mất mới nói: “Nay tôi muốn tu thiện”, thì ngục-tốt đã điệu đến chốn Diêm-la²⁵, tuy muốn tu thiện cũng không kịp được. Như người ngu kia, đi đến chốn vua mới giả tiếng chim uyên-ương kêu vậy!

---o0o---

48. CÂY GỖY CÁO CHẠY

Xưa có cáo đồng ở dưới gốc cây, bị gió thổi gãy cành rơi vào lưng. Bị tai-nạn, nó nhắm mắt bỏ cây ấy chạy đến chỗ trống khác, không thềm ngoài trông lại. Chạy mãi đến tối cũng không chịu trở về ổ cũ. Xa xa nó trông vào các cây, đều thấy gió thổi vào cành cây rung-chuyển cả gốc ngọn, nó mới nói: “Thôi ta trở về gốc cây cũ!”

Đệ-tử ngu-si cũng thế. Được xuất-gia được gần thầy, hơi bị quở-trách một chút là trốn ngay đi nơi khác. Sau gặp những ác-tri-thức não-loạn nhiều quá mới về chỗ cũ. Đi, lại như thế thực là ngu-mê!

---o0o---

49. TRẺ TRANH SỢ TÓC

Xưa hai đứa trẻ ra sông tắm, tình cờ chúng được nắm tóc, đứa cho là râu của các ông Tiên, đứa bảo là lông gấu.

Bên sông có một ông Tiên. Khi hai đũa cãi nhau mãi không thôi, chúng đem đến chỗ ông Tiên nhờ ông giải-quyết hộ. Ông Tiên lấy gạo và vừng (mè) bỏ vào miệng nhai, nhổ ra bàn tay, bảo: “Thứ trên bàn tay ta đây tựa như cút chim sẻ này!” Ông Tiên chỉ nói thế, không đáp thẳng vào lời chúng hỏi chi cả!

Người ngu ở đời, khi nói pháp chỉ nói các pháp hý-luận không chịu đáp theo chính-lý, khác gì ông Tiên kia, lũ trẻ hỏi ông một đàng, ông đáp bóng một nẻo, bị người chê cười. Những kẻ chỉ nói phù-phiếm, dối-trá cũng thế!

---o0o---

50. THUỐC CHỮA LUNG GÙ

Xưa có người bỗng dung bị gù lưng, mời thầy về chữa. Thầy thuốc nhào bột với dầu đồ, lấy ván ép đầu, đuôi. Vì sức ép quá đau, hai mắt lòi ra.

Người ngu ở đời cũng thế. Vì tu phúc-đức, đi buôn-bán gây nhiều điều phi-pháp, tuy việc phúc thành nhưng, lợi không hàn kín chỗ hại, sau phải sa vào các đường ác, như người chữa lưng hai mắt bị lòi vậy!

---o0o---

51. THUÊ CHUNG NGƯỜI Ở

Xưa có năm người chung nhau thuê một người ở. Trong năm người, một người bảo họ giặt áo. Sau lại có một người khác bảo giặt áo, người ở bảo: “Theo thứ-tự tôi phải giặt áo cho ông đưa trước đã rồi tôi sẽ giặt cho ông!” Người thứ hai giận bảo: “Ta cùng người trước thuê mi, sao mi chỉ giặt riêng cho người ấy?” Nói rồi, người kia lấy roi đánh mười roi. Và, cứ thế lần-lượt năm người đều đánh mỗi người mười roi.

Năm Âm (sắc, thụ, tướng, hành, thức) cũng thế. Phiền-não nhân-duyên họp thành thân này nhưng, năm Âm này thường đem sinh, lão, bệnh, tử cùng nhiều khổ-não đánh đập chúng-sinh. Năm người dụ cho năm Âm và người ở dụ cho tám thân này vậy!

---o0o---

52. CON HÁT TẤU NHẠC

Xưa có người con hát tấu nhạc vui trước nhà vua. Nhà vua hứa cho nghìn tiền. Xong việc, người ấy vào hỏi nhà vua số tiền ấy. Nhà vua không trả, bảo: “Người tấu nhạc vui, vui cho người chứ có vui gì cho ta. Nay ta cho người tiền lại làm vui thêm cho người nữa à?”

Quả-báo thế-gian cũng thế. Trong cõi người hay trên cõi trời tuy hưởng được chút vui sướng nhưng, không có gì là thực, vì nó còn bị vô-thường tan-diệt không lâu-bền được, như tấu nhạc vui không kia vậy!

---o0o---

53. TRÒ BÓP CHÂN THẦY

Xưa có ông thầy có hai đệ-tử. Ông có bệnh đau chân, nên ông thường sai hai người đệ-tử tùy thời mỗi người bóp một chân. Hai người thường ghen-ghét nhau. Một người này hành một người khác bằng cách lấy đá đập vào chân ông thầy mà người kia đang bóp. Người kia tới giận lắm, lại lấy đá đập vào chân ông thầy mà người ấy đang bóp.

Học-đồ trong Phật-pháp cũng thế. Người học Đại-thừa chê Tiểu-thừa, người học Tiểu-thừa chê Đại-thừa, làm cho giáo-pháp của Phật tại hai đảng đều hỏng.

---o0o---

54. ĐÀU ĐUÔI TRANH NHAU

Xưa có con rắn đuôi bảo đầu: “Ta phải được đi trước!” Đầu lại bảo đuôi: “Ta vẫn ở trước, sao lại làm lộn-xộn vậy?” Kết-cục, đầu ở trước thì đuôi quấn vào cây không đi được; đuôi ở trước thì rơi xuống hố lửa chết cháy!

Thầy, trò cũng thế. Bảo thầy già-cả ở trên thời những người trẻ không thích, muốn mình là người dẫn đầu mới được. Để cho người tuổi trẻ thời tuổi trẻ tính-khí bùng-bột, không am giới-luật sẽ trái phạm nhiều. Do đó, đều dắt nhau vào địa-ngục cả

---o0o---

55. XIN CẠO RÂU VUA

Xưa ông vua có một người thân-tín liều mình trong quân-trận để cứu vua được an-toàn. Nhà vua vui mừng bảo: “Khanh muốn gì, cầu gì trăm tha hồ cho khanh được toại nguyện!” Người ấy thưa: “Tâu Đại-vương, thần chỉ xin Đại-vương khi nào Đại-vương cần cạo râu, xin cho thần cạo!” Nhà vua nói: “Gì chứ việc ấy nếu hợp với ý khanh trăm cũng cho khanh theo sở-nguyện!” Đòi ai cũng chê cười là ngu-si: “Chà, xin cai-trị nửa nước hay làm quan đại-thần, phụ-tướng không được đâu mà lại đi xin cái nghề hèn-hạ ấy!”

Người ngu cũng thế. Chư Phật trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm mà được thành Phật. Gặp được Phật, gặp được giáo-pháp và được thân người toàn-vẹn là khó, khác gì như con rùa mù gặp được hốc gỗ nổi trên biển cả. Nay sự khó gặp đã được song, tâm-ý kém-cỏi, giữ được ít giới cho là đủ, không cần cầu diệu-pháp Niết-bàn tối-thắng nữa, như người không có tâm cầu tiến, tự làm việc tà đã cho là đủ!

---o0o---

56. ĐÒI CÁI VÔ-VẬT

Xưa có hai người đi một đường, thấy một người chở xe vừng (mè) đi trên quảng đường gập-ghềnh không tiến lên được. Người chở xe lên tiếng nhờ hai người đi đường đẩy giúp cho một đoạn để ra khỏi quãng đường này. Hai người kia đáp: “Chúng tôi đẩy giúp ông sẽ cho chúng tôi vật gì?” Người chở xe nói: “Vô-vật (không có vật gì!)” Hai người túm vào đẩy giúp xe cho người ấy đến quãng đường bằng-phẳng. Đến đây hai người kia lại hỏi người chở xe: “Sao, bây giờ ông biếu chúng tôi vật gì đem lại đây?” Người chở xe đáp: “Vô-vật!” Hai người kia nói: “Được, ông cho chúng tôi cái “vô-vật” vậy!” Trong hai người, một người mỉm cười nói: “Người ấy chẳng cho chúng ta cái “vô-vật” chúng ta cũng chẳng buồn!” Một người nói: “Không, đã nói cho ta cái “vô-vật”, quyết-định phải có cái vô-vật, mới được!” Một người nói: “Hai chữ “vô-vật” hợp lại là giả-danh; thế-tục phàm-phu chấp vào chữ “vô-vật” ấy, sinh ra ý-niệm là chỗ vô-sở-hữu!” Người thứ hai nói: “Vô-vật” tức là lẽ chân-thực không còn tướng-trạng (vô-tướng), không vương ý-nguyện (vô-nguyện) và không còn tạo-tác (vô-tác)!”²⁶

---o0o---

57. ĐẠP MIỆNG TRƯỞNG-GIẢ

Xưa có ông trưởng-giả đại-phú, những người tả, hữu đều cung-kính ông, muốn làm ông vừa lòng, nên khi ông nhờ họ tranh nhau đi. Có một người ngu tranh không kịp mới nói: “Trưởng-giả nhờ xuống đất, các anh tranh nhau đi, tôi tranh không được, vậy hễ khi tôi thấy trưởng-giả nhờ tôi sẽ đi trước các anh!”

Quả thực, khi trưởng-giả sắp nhờ người ấy trông thấy liền co chân đạp vào miệng trưởng-giả sút cả môi, gãy cả răng. Trưởng-giả bảo: “Sao người lại đạp vào miệng, môi ta?” Người ngu đáp: “Trưởng-giả nhờ khỏi miệng xuống đất những kẻ nịnh kia tranh nhau đi mất, tôi muốn đi không kịp nên khi tôi thấy trưởng-giả sắp nhờ ra khỏi miệng tôi giơ chân đi trước, mong được vừa lòng trưởng-giả, chứ có phải tôi đạp trưởng-giả đâu!”

“Phàm, vật phải đúng thời. Thời chưa tới, gượng dùng công-sức sẽ bị khổ-não. Người đời nên biết thời và phi-thời!”

---o0o---

58. HAI CON CHIA CỦA

Xưa nước Ma-la (Malaya-dessa) có một người dòng quý-phái bị bệnh nặng, biết mình chết, mới dặn hai con: “Sau khi ta chết các con chia của-cải cho khéo nhé!”

Sau khi cha chết hai con theo lời cha dạy, chia của làm hai phần. Nhưng, người anh bảo: “Em chia không đều!” Khi ấy có ông lão nhà quê bảo: “Nếu các người muốn chia của-cải cho đều, bây giờ có vật gì đều xé, đập làm hai phần cả!” Hai người kia hỏi: “Xé, đập thế nào thưa Cụ?” Ông lão đáp: “Như: áo quần xé làm đôi, mâm, bình đập bở làm hai, cong vại đập làm hai, tiền bạc bẻ làm đôi. Nghĩa là hết thấy của-cải gì đều xé, bẻ, đập làm hai phần cả!” Phương-pháp chia của như thế ai cũng chê cười.

Ngoại-đạo nghiêng tu về. “Phân-biệt-luận” cũng thế. Luận-môn có bốn loại:

1. Quyết-định-đáp-luận-môn: Như loài người, hết thấy có thân đều phải chết là “Quyết-định-đáp-luận-môn”.

2. Phân-biệt-đáp-luận-môn: Như “tử” (chết) phải có “sinh”; “ái” hết không sinh, có “ái” phải có sinh, là “Phân-biệt-đáp-luận-môn”.

3. Phản-vấn-đáp-luận-môn: Như có người hỏi: “Con người có phải là tối-thắng không?” Nhưng lại đáp ngược lại câu hỏi: “Ông hỏi về con người đối với ba đường ác: địa-ngục, ngã-quỷ, súc-sinh hay là hỏi về con người đối với chư Thiên? Nếu hỏi về con người đối với ba đường ác thì con người thực tối-thắng. Nếu hỏi con người đối với chư Thiên thì con người không bằng. Những nghĩa như thế là “Phản-vấn-đáp-luận-môn”.

4. Trí (xếp-đặt)-đáp-luận-môn: Như hỏi Phật về mười bốn câu nạn-vấn²⁷ hay hỏi về thế-giới chúng-sinh hữu-biên (có biên-giới), vô-biên (không biên-giới), hữu chung, thủy (có trước, sau), vô chung, thủy (không có trước, sau)... Những nghĩa như thế là “Trí-đáp-luận-môn”.

Ngoại-đạo tự cho mình là có trí-tuệ, phá bốn loại luận-môn trên làm ra một “Phân-biệt-luận” mà thôi. Như người ngu chia của-cải, đập, bẻ làm đôi vậy!

---o0o---

59. XEM THỢ LÀM BÌNH

Xưa có hai người đến chơi nhà thợ gốm, xem họ lấy chân quay cái vòng làm bình sành không chán.

Sau đó, một trong hai người bỏ đến đại-hội được ăn cơm ngon, được nhiều ngọc báu. Một người xem làm bình cứ bảo đợi xem xong đã, dần dần xem đến mặt trời lặn, thành mất cả ăn uống, của báu.

Người ngu cũng thế. Chuyên-chú sửa-sang việc nhà, không hiểu gì đến lẽ vô-thường:

Hôm nay tu sửa việc này,
Bao nhiêu việc khác tạo đầy ngàn mai!
Độ sinh chư Phật ra đời,
Nơi nơi vang dậy những lời sâu-xa.
Giọt mưa giáo-pháp chung hòa,
Bận duyên thế-sự hóa ra vô tình!
Biết đâu “chết” đến bên Bình!

Mà duyên Phật-Hội²⁸ xưa thành bỏ qua!
Pháp trần-bảo của Phật-đà,
Mảy-may không được phải sa ba đường!
Bình kia xem-xét tỏ-tường,
Miên-man say-đắm, lợi thường được chi!
...Đường lên giải-thoát mong gì?

---o0o---

60. BÓNG VÀNG ĐÁY NƯỚC

Xưa có người ngu đến một ao lớn, thấy bóng dưới nước đúng bóng vàng thực, người ấy cho là thực vàng liền xuống ao xúc bùn tìm-kiếm. Tìm mệt không được, lên bờ ngồi. Một lúc nước trong, bóng vàng lại hiện ra, người ấy lại xuống xúc bùn tìm. Tìm mãi cũng không được. Đến lúc người cha đi tìm con, thấy con hỏi: “Con làm gì mệt thế?” Người con đáp: “Thưa cha, con thấy đáy nước có bóng vàng thực, con xuống xúc bùn tìm, tìm mệt mà không được!” Người cha nghe con nói, trông xuống đáy nước thấy có bóng vàng thực, biết rằng vàng này ở trên cây chiếu xuống, mới bảo con: “Con, đây quyết là vàng do chim bay công đậu về để trên cây, chứ không phải ở dưới nước đâu, con lên xem!”

Con nghe lời cha trèo lên cây quả-nhiên tìm được:
Phàm-phu không biết chi chi,
Tâm thân “vô-ngã” lại ghì “có ta”!
Vàng đâu bóng nước la-đà,
Khổ công nhọc xác được qua chút nào!

---o0o---

61. SÁNG-TẠO MUÔN VẬT

Xưa kia đồ-chúng Bà-la-môn đều nói: “Đại-Phạm Thiên-vương là cha của thế-gian, tạo ra muôn vật”. Tạo-vật-chủ có các đệ-tử. Các đệ-tử theo đó nói là ta cũng tạo được muôn vật. Các đệ-tử cũng cậy mình có trí-tuệ, một hôm nói với Đại-Phạm Thiên-Vương rằng: “Chúng con muốn tạo ra muôn vật!” Đại-Phạm Thiên-Vương bảo: “Các ngươi đừng khởi ra ý-nghĩ ấy, các ngươi không thể tạo được đâu!” Các đệ-tử kia không tin lời Đại-Phạm Thiên-Vương, cứ tự-nhiên tạo ra muôn vật. Đại-Phạm Thiên-Vương thấy những vật của các đệ-tử mình tạo ra không ra chi, bảo: “Các ngươi tạo hình chi mà đầu to, cổ nhỏ, tay to, cánh tay nhỏ, ống chân lớn, gót chân nhỏ trông

như quỉ Tỳ-xá-xà vậy?” Thế biết, mỗi loại, mỗi loại đều do tự-nghiệp tạo ra, chứ không phải Đại-Phạm Thiên-Vương tạo ra!

Chư Phật thuyết-pháp không chấp đoạn (mắt hấn), không chấp thường (thường còn mãi). Như thuyết về bát-chính-đạo (8 con đường chính: chính-kiến, chính-tư-duy, chính-ngữ, chính-nghiệp, chính-mệnh, chính-tinh-tiến, chính-niệm, chính-định) ngoại-đạo thấy thế có kẻ cho là đoạn, là thường rồi sinh chấp-trước, lừa-dối thế-gian..., chỗ nói của họ thực là phi-pháp vậy!²⁹

---o0o---

62. ĐAU ĂN CHIM TRĨ

Xưa có người bị bệnh nặng quá, thầy thuốc coi bệnh bảo phải ăn thịt chim trĩ hàng ngày mới khỏi. Người ấy nghe lời ra chợ mua được một con chim trĩ về làm thịt ăn. Ăn hết không mua nữa.

Sau đó, thầy thuốc đến hỏi: “Ông khỏi hẳn chưa?” Người có bệnh đáp: “Trước thầy bảo tôi ăn thịt chim trĩ hàng ngày nhưng tôi ăn một bận thôi, nay bệnh vẫn chưa khỏi!” Thầy thuốc bảo: “Sao ông không ăn luôn đi, lại chỉ ăn một con thôi mong khỏi bệnh sao được!”

Ngoại-đạo cũng thế. Phật, Bồ-tát là bậc Vô-thương lương-y bảo: “Nên giải tâm-thức”, thời ngoại-đạo chấp thường-kiến (tư-tưởng chấp thường còn mãi mãi cho quá-khứ, hiện-tại, vị-lai chỉ là một Thức (ví như một con chim trĩ) không có sự tàn-tạ, thiên-chuyển. Thế nên, không thể chữa khỏi được bệnh ngu-hoặc phiền-não. Chư Phật bảo các ngoại-đạo trừ bỏ thường-kiến vì “hết thấy mọi pháp niệm niệm sinh-diệt, sao lại có một Thức thường hằng bất biến?” Như thầy thuốc dạy ăn chim trĩ hàng ngày cho khỏi bệnh, đức Phật cũng thế dạy chúng-sinh hiểu các pháp có hoại nên không thường, nối-tiếp nên không đoạn là diệt-trừ được bệnh thường-kiến³⁰

---o0o---

63. QUỈ LA-SÁT GIẢ

Xưa nước Càn-đà-vệ (Gandhàra) có bọn con hát nhân thời đói kém họ rủ nhau đi sang nước khác kiếm ăn. Đi qua núi Bà-la-tân là núi có rất nhiều quỉ dữ La-sát ăn thịt người.

Bọn con hát tới đây tối phải ngủ đêm dưới chân núi, gió rét đốt lửa sưởi. Trong bọn con hát ấy có một người rét quá không ngủ được, mới dậy lục rương áo trò, lấy cái áo mang hình quỷ La-sát mặc vào, ngồi trông vào đống lửa, sưởi ấm. Có một người ngủ tỉnh dậy trông ra đống lửa thấy quỷ La-sát ngồi sưởi, sợ quá, không xét-nét ra sao vùng dậy chạy, làm kinh-động cả những người đang ngủ; những người đang ngủ cũng nhỏ dậy chạy hết. Người mặc áo quỷ La-sát không hiểu sao cũng chạy theo sau. Những người đồng-hành thấy quỷ La-sát theo sau cho là nó muốn làm hại mình càng sợ, chạy vượt qua sông, núi, trụt ngã cả xuống hang-hố, thân-thể sây-sát, mỗi-một quá và, mãi đến sáng mới biết là không phải quỷ!

Phàm-phu cũng thế, ở trong phiền-não đối-thiếu thiện-pháp, muốn đi xa tìm thực-pháp vô-thượng: thường, lạc, ngã, tịnh nhưng, đối với tám thân ngũ-uẩn này chấp càn là “có ta”, vì “ngã kiến” (tự-tưởng chấp cái ta) nên phải lăn-lộn trong sinh-tử, bị phiền-não đuổi theo không được tự-tại, sa rơi vào hang-hố của ba đường ác: địa-ngục, ngã-qui, súc-sinh. “Đến sáng” dụ cho đêm sinh-tử đã hết, ánh-sáng trí-tuệ tỏ-lộ mới biết ngũ-uẩn không có chân-ngã.

---o0o---

64. NHÀ CŨ CÓ QUỶ

Xưa có căn nhà cũ, người ta bảo nhà này thường có quỉ dữ nên ai cũng sợ không dám nằm ngủ.

Bấy giờ có người tự khoe là ta to gan, bảo: “Ta muốn vào trong nhà này ngủ một đêm xem sao!” Nói rồi, đêm ấy vào ngủ. Sau lại có người tự khoe là can-đảm, dũng-mãnh hơn người trước, nghe người bên cạnh nói là nhà này thường có quỉ dữ, người ấy cũng muốn vào thử xem sao. Người ấy tới đẩy cửa vào, người đến trước cho là quỉ, đun cửa ra ngăn không cho vào. Người tới sau cũng bảo là có quỉ. Hai người đấu-tranh nhau đến sáng, trông thấy nhau mới biết là không phải quỉ.

Người đời cũng thế. Nhân-duyên tạm-hợp không có chủ-tể, suy-nghiệm, phân-tích ra không có cái gì là “cái ta” song, chúng-sinh chấp càn phải, trái sinh sự tranh-tụng như hai người kia vậy!

---o0o---

65. VIÊN THUỐC HOAN-HỸ

Xưa có một phụ-nữ hoang-dâm vô-độ. Dục-tình nàng càng mạnh, nàng ghen-ghét chồng càng nhiều nên nàng thường nghĩ những phương-sách hại chồng. Mọi phương-sách đều hỏng. May gặp lúc chồng có lệnh đi sứ nước láng-giềng, nàng ngầm làm những viên thuốc độc để hại chồng nhưng nói dối: “Thưa anh, nay anh đi xa em sợ anh đi có lúc bị đói-thiếu, em làm được năm trăm viên thuốc “hoan-hỹ”, là đồ hành-lý tiễn anh lên đường. Khi nào đến cảnh-giới nước ngoài anh hãy dùng!”

Chồng tin lời vợ, đến cảnh-giới nước ngoài chưa kịp đem ăn thời trời tối. Trong đêm tối, nằm nghỉ trong rừng sợ thú dữ người ấy mới trèo lên cây ả, thành bỏ quên thuốc hoan-hỹ dưới gốc cây. Ngay đêm ấy, năm trăm người ăn trộm, ăn trộm năm trăm con ngựa cùng của báu của Quốc-Vương nước kia về qua, nghỉ dưới gốc cây. Do sự xông-pha, lẩn tránh về đến đây đều đói, cả bọn thấy thuốc “hoan-hỹ” dưới gốc cây liền chia nhau mỗi người ăn một viên. Ăn rồi, thuốc độc mạnh quá, năm trăm người đều chết.

Sáng sau người ấy ở trên cây xuống thấy bọn trộm chết ở dưới gốc cây, mới giả vờ đem dao, tên bắn chém vào những thân chết, rồi thu lấy ngựa, của báu đi vội vào nước kia.

Nửa đường, người ấy gặp Quốc-Vương cùng nhiều người nước kia đang theo dấu-vết đuổi tìm. Quốc-Vương nước kia hỏi: “Ông là người nào, ở đâu lại bắt được những ngựa này?” Người ấy đáp: “Tôi là người nước kia, giữa đường gặp bọn trộm, tôi với bọn này bắn chém nhau, cuối cùng tôi giết chết được cả năm trăm đứa ở dưới gốc cây. Do đó, tôi bắt được những con ngựa này cùng trân-bảo định đem đến nộp Quốc-Vương. Nếu Ngài không tin, xin ngài sai người thân-tín đến chỗ bọn trộm tôi giết xem có đúng không!” Quốc-Vương kia liền sai người thân-tín đến xem, quả-thực như vậy. Quốc-Vương kia vui mừng khen là hiếm có.

Về đến kinh-đô, Quốc-Vương kia thường tước-vị cao, cho nhiều trân-bảo và phong thái-ấp cho người ấy. Các cựu-thần của Quốc-Vương kia thấy thế sinh lòng ghen-tức, tâu vua: “Người kia là người xa lạ chưa đủ tin được, sao Quốc-Vương vội cho họ những ân-sủng quá hậu; Quốc-Vương thường tước-vị cho họ hơn cả các cựu-thần!” Người ấy nghe biết, nói: Ai là người đủ sức mạnh có thể thử tài với tôi xin mời ra nơi bình-nguyên cùng tôi đấu một cuộc hơn, thua!” Những người kỳ-cựu nghe biết nhưng đều sợ không dám địch.

Sau đó, nơi đồng ruộng nước kia có con sư-tử dữ, chặn đường bắt người, làm ngăn-trở sự giao-thông của quốc-gia. Khi ấy, các cự-thần bàn với nhau: “Người kia tự cho mình là dũng-kiện không ai địch nổi, nay nhân có tai-nạn sư-tử này chúng ta tâu với nhà vua sai người kia đi trừ-khử, nếu người kia giết được sư-tử dữ, trừ hại cho nước thời mới thực là kỳ-tài!” Bàn rồi, các cự-thần vào tâu vua, vua ưng-chuẩn, cấp binh-khí cho người ấy đi.

Người ấy nhận sắc-chỉ rồi, ý-chí cương-quyết, đi đến nơi sư-tử. Đến đây, sư-tử trông thấy kêu rống, nhảy chồm tới trước, người ấy kinh-hoảng vội trèo lên cây. Sư-tử há miệng ngẩng đầu trông lên cây, người ấy sợ xuống, lúng-túng đánh rơi con dao vào trúng mõm sư-tử. Sư-tử chết ngay. Người ấy vui mừng về tâu vua, vua càng yêu-quí và thần-dân trong nước từ đây ai cũng kính-phục, khen-ngợi.

Viên thuốc “hoan-hỷ” của người vợ là dụ vào “bất-tịnh-thí” (của bố-thí không trong-sạch). Ông vua sai Sứ-giả là bậc “thiện-tri-thức”. Đến nước khác là dụ lên cõi trời. Giết bọn trộm dụ vào người được quả Tu-đà-hoàn, mạnh mẽ dứt được ngũ-dục cùng các phiền-não. Gặp được Quốc-Vương dụ vào việc gặp được Hiền-Thánh. Các cự-thần ghen-tức dụ vào các ngoại-đạo thấy bậc trí-giả dứt được phiền-não cùng ngũ-dục sinh tâm phi-báng nói là không có sự ấy. Người kia khích các cự-thần không ai địch cùng mình được là dụ về những ngoại-đạo không dám chống-đổi. Giết sư-tử là dụ về phá ác-ma, dứt phiền-não, điều-phục được ác-ma, được phong-thưởng đạo-quả không chấp-trước. Thường khiếp-sợ là dụ cho lẽ thường hay dùng yếu chế-ngự mạnh.

Trong lúc ban đầu, bố-thí tuy không có tịnh-tâm nhưng, người bố-thí may gặp thiện-tri-thức, được quả-báo thù-thắng. Sự bố-thí không trong sạch còn như thế, huống là có thiện-tâm hoan-hỷ bố-thí. Thế nên, trong chỗ phúc-điền, tâm cần chăm làm bố-thí!³¹

---o0o---

66. NÓI VÀ LÀM

Xưa con ông đại-trưởng-giả cùng nhiều người lái buôn vào bể tìm ngọc. Con ông trưởng-giả ở nhà đọc thuộc lòng những phương-pháp về thuyền-bè đi bể. Như vào bể gặp chỗ nước xoáy cần lái thuyền như thế, giữ thuyền như thế, bắt thẳng như thế, làm cho nó đứng như thế v.v...! Con ông

trưởng-giả tự-hào bảo mọi người: “Phương-pháp vào bể tôi biết hết cả rồi!” Mọi người đều mừng.

Vào bể chưa bao lâu, người thuyền-trưởng bị bệnh mất. Con ông trưởng-giả thay vào chỗ đó. Đến chỗ nước xoáy, con ông trưởng-giả xưng: “Nên lái, giữ như thế, bắt thẳng như thế...!” Nhưng thuyền cứ quay tròn, không tiến được đến chỗ có châu-ngọc. Cuối cùng cả thuyền đều chết chìm.

Phàm-phu cũng thế, tập được ít pháp thiên-định về Sở-tức-quán³² cùng Bất-tịnh-quán..., mới đọc được chữ, không hiểu nghĩa và phương-pháp thực-hành ra sao đã tự-hào là biết rõ, lại trao-truyền cho người khác, làm cho người ta mê-loạn tâm-thần, đảo lộn pháp-tướng, suốt đời không được gì, như người ngu làm người ta chết chìm dưới bể!

---o0o---

67. VỢ CHỒNG ĂN BÁNH

Xưa hai vợ chồng nhà kia có ba cái bánh. Vợ chồng chia nhau mỗi người một cái, còn một cái giao-hẹn với nhau: “Ai không nói sẽ được ăn!”

Giao-hẹn rồi, ai cũng muốn được bánh, nên đều im-lặng không nói. Một chốc có kẻ trộm vào nhà lấy tất cả tài-vật, vợ chồng chỉ liếc mắt nhìn, không nói. Sau cùng không thấy nói, kẻ trộm định lại xâm-phạm người vợ ngay trước mặt chồng. Chồng thấy thế vẫn không nói. Vợ tức quá quát kẻ trộm và mắng chồng: “Đâu lại có người ngu-si như vậy, vì một cái bánh, thấy kẻ trộm mà không kêu-ca gì cả!” Chồng vỗ tay cười: “Ô chị cả, tôi định được cái bánh phải thế chứ chị nhỉ?” Ai nghe biết chuyện này cũng bật cười.

Phàm-phu vì chút danh-lợi nhỏ trá hiện im-lặng, bị phiền-não ác-tặc giả-dối xâm-phạm mất thiện-pháp, sa rơi vào ba đường ác mà không biết sợ-hãi cầu đạo xuất-thế, cứ ham-đắm chơi-đùa trong ngũ-dục... Gặp khổ không lo, như người ngu kia vậy!

---o0o---

68. OÁN-HẠI LẤN NHAU

Xưa có người giận nhau với người khác, buồn-rầu không vui. Một hôm có người hỏi: “Sao nay ông buồn thế?” Người ấy đáp: “Có người họ

chê tôi, tôi không đủ sức và không biết phương-pháp báo thù lại họ nên tôi buồn!” Người kia nói: “Chỉ có thần-chú Ty-đa-la³³ là có thể hại được họ nhưng, lo chưa kịp hại họ đã hại mình rồi!” Người ấy nghe thế mừng quá, nói: “Xin Ngài làm ơn dạy cho tôi thần-chú ấy, dù sẽ hại mình cũng không sao, tôi chỉ mong hại được họ thôi!”

Người đời, vì con giận-tức muốn cầu thần-chú Ty-đa-la để nã-hại kẻ khác nhưng, không nã-hại được người mà vì sự giận-tức, trước tiên hãy nã-hại ngay mình đã. Và, sau còn phải sa vào địa-ngục, ngã-quỷ, súc-sinh như người ngu kia không khác.

---o0o---

69. BẮT CHƯỚC ĂN NHANH

Xưa có người đi từ Bắc-Ấn đến Nam-Ấn. Tới một nơi nghỉ thời-gian lâu, người ấy cưới được một cô gái làm vợ. Vợ làm tiệc vui mừng đãi chồng. Chồng được bữa tiệc ăn lấy ăn để không sợ nóng chỉ cả. Vợ lấy làm lạ mới bảo chồng: “Đây có giặc-cướp gì đâu mà anh ăn hấp-tấp thế. Ăn từ từ chứ cho vui!” Chồng đáp: “Em ạ, anh có việc rất mật, không thể nói với em được!”

Vợ nghe chồng nói cho là có phép gì kỳ-lạ, tha-thiết hỏi mãi chồng mới nói: “Đây là phương-pháp từ tổ-phụ anh đến nay vẫn ăn nhanh, nên anh vẫn phải ăn nhanh thế vì đó là cổ-truyền!”

Phàm-phu không đạt chính-lý, không biết thiện-ác, làm mọi hạnh-tà, không biết hổ-thẹn lại nói: “Đây là pháp của tổ-phụ tôi như thế, dù chết tôi cũng không bỏ!” Như người ngu ăn nhanh lại cho là phương-pháp tốt đẹp!

---o0o---

70. NÉM QUẢ AM-BÀ-LA

Xưa có ông trưởng-giả muốn ăn quả Am-bà-la (Àmra)³⁴ mới sai người đến một vườn nhà kia mua và dặn phải mua quả ngon.

Người được sai đem tiền đi mua, người chủ có quả bảo: “Quả Am-bà-la nhà tôi đều ngon không có quả nào xấu, ông ném thử một quả thì biết tất cả!” Người mua quả nói: “Mỗi quả tôi phải ném một tí xem sao rồi tôi mới lấy,

chứ ném một quả sao biết cả được!” Tức thời người ấy hái quả, mỗi quả ném một tí rồi đem về nhà. Về nhà, ông trưởng-giả trông thấy tởm quá, bực không ăn, vứt tất cả.

Người đời nghe giữ giới và bố-thí sẽ được giàu-có, vui-vẻ nhiều và thân thường được yên-ôn không bị các tai-hoạn, người đời không tin nói: “Nếu bố-thí được giàu-có, tôi được thực tôi mới tin!” Mất thấy đời nay giàu-sang, nghèo-hèn, đều do nghiệp trước mà được quả-báo nhưng, không biết suy một sự ra muôn sự để tìm nhân-quả, lại mang lòng bất-tín..., một mai mệnh mất đi, của-cải tan-nát, như người ngu ném quả thành bỏ hết cả!

---o0o---

71. VÌ VỢ MẮT MÙ

Xưa có người đàn-ông lấy hai vợ, nằm gần người này người kia giận. Không sao chắm dứt được cảnh-tượng ấy, người kia đành nằm giữa giữa hai vợ. Không may gặp lúc trời mưa nhà dột nước, đất đổ xuống mắt, người kia vẫn không dám cựa-cậy, vì trước người kia đã cam-kết với hai vợ là không ngả-nghiêng sang bên nào, thành hai mắt bị mù.

Phàm-phu gàn-gũi bạn tà, tập làm những sự phi-pháp, gây ra những nghiệp triền-phọc, phải sa vào ba đường ác ở mãi nơi sinh-tử, mất con mắt trí-tuệ, như người chồng ngu-si, vì hai vợ mà hai mắt đều hỏng!

---o0o---

72. ĂN VỤNG GẠO

Xưa có anh chàng rể đến nhà bố vợ, thấy già gạo, anh ta đến bóc trộm một nắm bỏ vào mồm ăn. Vừa bỏ vào mồm, vợ ra thấy chồng mừng quá, muốn được nói chuyện. Nhưng, miệng chồng đầy gạo không nói được. Lại sợ xấu-hổ không dám nhả ra, nên anh ta cứ áp-úng không nói. Vợ lấy làm lạ, mới lấy tay vẽ, hỏi thì chồng nói là miệng bị sung. Vợ vội-vàng chạy đi nói chuyện với cha: “Thưa cha, chồng con vừa lại đây, bỗng dưng miệng sung không nói được!” Người cha thấy thế cho gọi thầy thuốc chữa. Thầy thuốc tới xem bảo: “Bệnh này nặng lắm, phải lấy dao cạy mồm ra đắp thuốc mới khỏi được!” Nói rồi, thầy thuốc liền lấy dao cạy mồm, gạo đổ ra, việc bại-lộ.

Người đời làm mọi hành-vi tàn-ác, phạm giới thanh-tịnh, che-giấu lỗi lầm không chịu tỏ-lộ phải sa vào địa-ngục, ngã-quỉ, súc-sinh. Như người ngu kia, vì chút thẹn-hỗ không chịu nhả gạo ra, phải lấy dao cạy mồm mới tỏ lỗi-làm vậy!

---o0o---

73. NGỰA ĐEN ĐUÔI TRẮNG

Xưa có người cỡi ngựa đen ra trận đánh giặc. Vì sợ quá không chiến-đấu được, người ấy lấy máu của những người đã chết hòa với cát bôi lên mặt mũi rồi nằm lẩn vào đám xác chết trước, giả chết. Người ấy nằm xuống, con ngựa đen bị người khác đuổi mất.

Lúc quân-lính về hết người ấy dậy đi cát lấy đuôi ngựa trắng của người khác còn đầy đem về làm tin. Về nhà có người hỏi: “Ông để ngựa đâu không cưỡi về?” Người ấy đáp: “Ngựa tôi bị chết rồi, tôi chỉ cắt đuôi đem về thôi!” Người hàng xóm trông thấy nói: “Đuôi ngựa của ông đen sao đuôi này lại trắng?” Người ấy im-lặng. Ai cũng bật cười.

Người đời tự nói là mình tu-hành khá lắm, có tâm từ-bi không uống ăn tửu-nhục nhưng, hay giết-hại chúng-sinh, làm nhiều điều độc-ác. Tự dối là thiện, không việc ác nào không làm thời như người ngu kia nói dối ngựa chết không khác!

---o0o---

74. THAM-CẦU LỢI-DƯỠNG

Xưa có ông vua đặt ra pháp-chế về sự “tẩy-tịnh”³⁵ đối với các người Bà-la-môn... ở trong nước. Ai trái lệnh phải đi làm các việc vất-vả.

Khi ấy, có người Ba-la-môn xách bình tắm không, nói dối là nước của người tẩy-tịnh đem đổ đi, người ấy nói: “Tôi chẳng tẩy-tịnh, nhà vua tự tẩy lấy! Vì theo ý nhà vua, tránh sự phục-dịch, tôi nói dối là tẩy-tịnh, chứ thực không phải tẩy-tịnh chi cả!”

Phàm-phu tu đạo giải-thoát, hình-tướng bề ngoài đầy-đủ nhưng, bề trong hư-hỏng, tham-cầu lợi-dưỡng và trốn-tránh sự phục-dịch khác gì người cầm bình không kia, có tướng mà trong không vậy!

---o0o---

75. CON LẠC-ĐÀ VÀ CÁI VÒ

Xưa có người đựng thóc trong vò sành, con lạc-đà rúc đầu vào ăn không rút ra được. Người ấy thấy thế lo. Tình cờ có một ông lão tới, bảo: “Người đừng buồn, ta có phương-pháp làm nó rút đầu ra nhanh được. Giờ người nên chặt đầu nó đi, nó sẽ ra được ngay!” Người ấy tin thực, lấy dao chặt đầu lạc-đà. Mất cả lạc-đà, vỡ cả vò. Người đời ai cũng chê cười.

Tâm phàm-phu mong cầu đạo-quả Bồ-đề³⁶, giáo-pháp Tam-thừa³⁷ thời cần phải giữ giới cấm, đề-phòng mọi điều ác. Song, họ bị ngũ-dục phá-hủy tịnh-giới. Phạm giới rồi họ bỏ rơi Tam-thừa, buông-lung tâm-ý, gây mọi việc ác. Đạo-pháp và tịnh-giới đều bỏ, như người ngu làm lạc-đà và vò đều hỏng.

---o0o---

76. ĐIỀN-PHU NHỚ VƯƠNG-NỮ

Xưa có anh điền-phu đi chơi thanh tròng thấy con gái vua đẹp quá về nhà ngày đêm tưởng-nhớ, nghĩ cách thông-giao không được thành bệnh. Những người thân-thuộc thấy thế, hỏi. Anh đáp: “Bữa trước tôi ra thanh tròng thấy con gái vua đẹp quá, tôi tương-tư, nghĩ cách thông-giao với nàng không được nên thành bệnh. Nếu không được toại-nguyện, tôi chết mất!” Những người thân-thuộc nói: “Anh đừng buồn, chúng tôi sẽ tìm phương-tiện cho anh, để anh được toại-nguyện!”

Hôm sau những người thân-thuộc tới thăm nói: “Việc anh, chúng tôi đã nói rồi nhưng, cô ấy không muốn!” Anh điền-phu nghe, vui cười cho là việc đã quyết-định.

Người ngu không phân-biệt thời-tiết: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Trong mùa Đông đem gieo hạt giống xuống đất, mong được hoa-quả chỉ uổng công vô-ích vì trời rét mẫm lá, cành rể đều hỏng. Người ngu tu-tập được ít chút phúc đã cho là đầy-đủ, cho là thiện-căn Bồ-đề có thể chứng được, như anh điền-phu hy-vọng con gái vua không khác!

---o0o---

77. TRANH VẶT SỮA LỪA

Xưa người mọi không biết con lừa làm sao, chỉ nghe người ta nói là sữa lừa rất ngon mà không ai biết cả. Một hôm họ được con lừa đực, họ muốn bú sữa, họ tranh nhau: người nắm đầu, người nắm tai, người nắm đuôi, người nắm chân... và đều muốn bú trước cả. Kết-cục, mọi người hì-hục, mỗi-mệt, vất-vả, không được gì cả. Người đời chê cười.

Phàm-phu, ngoại-đạo nghe nói đến đạo, họ không muốn tìm-hiểu đến nơi đến chốn, sinh tưởng niệm-cần, khởi mọi tà-kiền (tu-tưởng tà-vạy), nào: khóa-hình, nhịn đói, gieo mình nơi ghènh đá, đâm đầu vào đống lửa... bởi những tà-kiền ấy phải sa-đọa vào đường ác, như những người mọi vọng-cầu sữa lừa vậy!

---o0o---

78. CHA CON HẸN NHAU

Xưa có người cha đem năm bảo con: “Mai con đi cùng cha đến làng kia mang ít đồ vật về với cha!” Đưa con nghe rồi, sáng mai dậy lủi-thủi đi đến làng kia không hỏi gì cha cả. Đến nơi, người mệt, đói-khát không được gì lại quay trở về. Về gặp cha, cha mắng: “Mi ngu quá, không biết chi cả. Sao mi không đợi ta, để đến nổi đi không về rồi, chịu khổ-cực, lại bị người ta chê cười cho!”

Phàm-phu cũng thế, được xuất-gia, mang hình-tướng người xuất-gia nhưng, không cầu minh-sur để học-hỏi đạo-pháp, làm tổn mất các công-đức đạo-phẩm, thiên-định cùng các đạo-quả của bậc Sa-Môn. Như người ngu đi không về rồi, tự mỗi-mệt, thời người mang hình-tướng tựa Sa-Môn, không hiểu biết gì, cũng không được gì vậy!

---o0o---

79. VÁC KỶ CHO VUA

Xưa có ông vua muốn vào vườn Vô-ưu chơi vui, mới sai một viên quan cầm cái kỷ để ngồi nghỉ. Viên quan sợ xấu-hổ không cầm, mới tâu: “Tôi không cầm được, tôi chỉ vác những thứ vác được thôi!” Ông vua có vẻ bực, sai người lấy ba mươi sáu cái kỷ chất lên lưng viên quan kia bắt vác. Mọi người đều cười.

Phàm-phu chấp-trước, thấy một sợi tóc nữ-nhân rơi ở đất không dám nhặt, tự cho là giữ giới. Nhưng, sau bị phiền-não mê-hoặc, ba mươi sáu vật nơi thân-thể họ như: tóc, răng, đái, tiểu bất-tịnh v.v... không cho là xấu, xông-xáo tất cả, không sinh thẹn-hổ và, đến chết cũng cố-thủ không bỏ, như người ngu vác kỷ vậy!

---o0o---

80. UỐNG LỘN THUỐC RỬA

Xưa có người đau hạ-bộ, thầy thuốc bảo phải dùng thuốc rửa mới khỏi. Người ấy nghe, sắm-sửa đủ các vật-liệu để rửa. Thầy thuốc chưa kịp đến, người ấy lấy ngay thuốc rửa uống. Uống vào, bụng chương lên, sắp chết. Thầy thuốc đến thấy lạ hỏi. Người ấy nói: “Ban nãy tôi lấy thuốc rửa uống nên thế!” Thầy thuốc trách: “Sao người ngu thế, không hiểu phương-tiện là gì cả!” Vừa trách vừa vội-vàng lấy thuốc khác cho người ấy uống, tỏ ra được, khỏi ngay.

Phàm-phu cũng thế, muốn tu-học pháp thiên-quán, cần quán “bất-tịnh” trước lại quán “sổ-tức”; cần quán “sổ-tức” lại quán “lục-giới”³⁸, trên, dưới lộn-lẫn, không có căn-bản, uống mất thân-mệnh và chịu sự vất-vả. không hỏi bậc lương-su tu thiên quán lộn-lẫn, như người ngu uống thuốc bất-tịnh vậy!

---o0o---

81. GẤU CẢN, BẮN TIÊN

Xưa hai cha con nhà kia đi chơi với bạn. Người con đi lang-thang vào rừng bị gấu cắn, nát cả thân-thể. Người con cố-gắng bò về chỗ cha. Cha trông thấy mình con rách-nát, lạ hỏi: “Minh con sao bị thương vậy?” Người con nói: “Thưa cha, con vào rừng có con vật gì lông mình xôm-xoàm, nó lại hủy-hoại con!” Người cha giận quá, tay cầm cung-tên vào rừng, trông thấy ông Tiên râu tóc rất dài, người cha tưởng là con thú hại con mình, dương cung định bắn. Những người gần bên thấy thế hỏi: “Sao ông lại bắn người ấy, người ấy không làm hại ai cả, ông nên tìm trị những kẻ có lỗi chứ!”

Những kẻ giả-dối vô-đạo ở đời chỉ muốn hãm-hại những bậc lương-thiện có đức, như người cha kia, con bị gấu cắn lại định sát-hại ông Tiên!

---o0o---

82. KHÈNH GIƯỜNG GIEO MẠ

Xưa có người nhà quê đi qua khu ruộng thấy mạ mọc xanh tốt mườn mướt, mới hỏi người điền-chủ: “Ông làm sao mà mạ được mọc xanh-tốt vậy?” Người điền-chủ đáp: “Cần làm đất bằng-phẳng, phân, nước đều là được thế!”

Người ấy về, y theo phương-pháp ấy làm, nghĩa là cũng làm ruộng bằng-phẳng, điều hòa phân, nước rồi gieo mạ xuống đất. Trong khi gieo người ấy sợ chân mình dẫm xuống đất, làm đất dấn lại, mạ không mọc được, mới nghĩ: “Ta nên ngồi trên giường, sai người khênh, ở trên ta rắc mạ xuống, như thế tốt hơn!” Nghĩ rồi, người ấy sai bốn người mỗi người khênh một chân giường, vào ruộng rắc mạ thành đất càng dấn thêm, lại bị người ta chê cười: “Chà, sợ hai chân thành tám chân!”

Phàm-phu tu giới-điền (giới-luật như mảnh ruộng) mầm lành sắp mọc, cần phải có thầy dạy, phải theo đúng mới được. Nhưng, lại trái phạm, làm nhiều điều ác, làm cho mầm-mống của giới-luật không mọc được, như người ngu sợ hai chân, thành tám chân vậy!

---o0o---

83. KHỈ OÁN TRẺ CON

Xưa có con khỉ bị người lớn đánh, không làm sao được, quay lại oán trẻ con.

Phàm-phu ngu-si, trước giận-tức người, việc ấy đã thay-đổi, đã tan-diệt trong dĩ-vãng rồi, thế mà những sự nối-tiếp về sau, vẫn cứ cho là nó thuộc về những sự trước, rồi sinh giận-tức càn, làm cho sự độc-hại của giận-tức càng sâu-dây, khác gì con khỉ bị người lớn đánh, lại quay ra oán trẻ con!

---o0o---

84. NGUYỆT-THỰC ĐÁNH CHÓ

Thần-thoại xưa cho rằng A-tu-la³⁹ thấy mặt trời, mặt trăng trong sáng lấy bàn tay che kín. Người thường không hiểu sao, đem chó ra đánh.

Phàm-phu đã bị tham, sân, si làm khổ thân, lại còn nằm trên gai-góc, lửa nóng đốt mình, như người ngu thấy nguyệt-thực đem chó ra đánh!

---o0o---

85. SỢ SẼ ĐAU MẮT

Xưa có cô gái sợ sẽ đau mắt, nên làm đau trước. Có người quen hỏi cô: “Mắt cô đau ư?” Cô đáp: “Đau! Có mắt phải đau chứ! Mắt tôi chưa đau, tôi sợ sau nó sẽ đau, nên tôi làm cho nó đau trước!” Những người ấy nói: “Chà, mắt còn, dù đau hay không đau có hề chi nhưng, mắt không còn thì suốt đời đau-khổ mãi!”

Phàm-phu ngu-si nghe nói sự giàu-sang là gốc của sự suy-hoạn, nên không dám bố-thí, sợ sau được quả-báo nhiều của báu, lại phải chịu thêm sự khổ-não. Có người bảo: “Ông cứ bố-thí, dù sau được quả-báo khổ hay vui không cần nghĩ nhưng, nếu không bố-thí sẽ bị nghèo-cùng khổ quá thì sao?” Như cô gái kia không nhịn được sự đau gần lại đem khoét mắt đi để mang khổ mãi mãi!

---o0o---

86. CHA GIỮ KHUYÊN⁴⁰ CON

Xưa hai cha con một nhà đi một đường. Giữa đường, bọn cướp xông ra định bóc-lột. Trên tai người con có đôi khuyên vàng, người cha sợ cướp giật mất, mới lấy tay dút. Chặt quá dút không được, cùng-quần người cha liền chém đầu con đem giấu một chỗ. Giây-lát bọn cướp đi, người cha đem đầu lấp lại với mình, thì ôi thôi không liền được nữa!

Phàm-phu vì danh-lợi tạo mọi trò hí-luận, như nói: “Có hai đời, không có hai đời; có trung-âm⁴¹, không có trung-âm; có tâm-số-pháp⁴², không có tâm-số-pháp. Mọi thứ vọng-tưởng (tưởng càn), không có thực pháp!” Đến khi người khác đem luận-thuyết như-pháp phá luận-thuyết ấy, thì người ấy lại nói: “Trong luận của tôi không có thuyết ấy!”

Như thế, người ngu-si chỉ vì chút danh-lợi, cố nói dối để làm mất đạo-quả của bậc Sa-Môn, sau khi thân-mệnh tan-mất phải sa vào ba đường ác, khác gì người ngu vì chút danh-lợi nhỏ chém đầu con vậy!

---o0o---

87. KẸ CƯỚP CHIA CỦA

Xưa có bọn cướp đi ăn cướp về, lấy được nhiều của đem chia cho nhau. Chỉ còn vài cái áo Khâm-bà-la (Kambala)⁴³ nơi Lộc-giã không được thuận-hảo, nhiều người cho là của xấu, đem chia cho người kém nhất. Người được, bực quá, đem vào thành bán, không ngờ các nhà trưởng-giả, quý-phái lại trả một giá rất đắt, nếu tính ra thì một áo này giá-trị còn hơn tất cả tài-vật của cả bọn. Người ấy thích quá.

Người đời bở-thí không biết có được quả-báo hay không nhưng, đến khi được sinh lên cõi trời, được nhiều sự vui-vẻ, khi đó mới hối-hận là trước đây ta không bở-thí nhiều. Áo Khâm-bà-la sau khi được giá đắt người ấy mới sinh tâm vui-mừng cũng như sự bở-thí; bở-thí ít được nhiều, lúc đó mới vui-mừng, hối-hận không làm thêm nhiều sự lợi-ích nữa!

---o0o---

88. KHỈ NẮM NẮM ĐẬU

Xưa có con khỉ nắm một nắm đậu, lỡ rơi một hạt xuống đất, nó liền bỏ những hạt đậu trong tay ra, đi tìm nhặt hạt đậu rơi kia. Hạt đậu rơi chưa tìm được, những hạt đậu bỏ ra gà vịt mổ ăn hết.

Phàm-phu tu đạo giải-thoát, trước hủy một giới không biết sám-hối, phóng-túng tăng thêm thành bỏ cả. Như con khỉ đánh rơi một hạt đậu thành mất cả vậy!

---o0o---

89. ĐƯỢC CON CHUỘT VÀNG

Xưa người đi đường được con chuột bằng vàng, thích quá bỏ vào bọc đi. Đến bên sông, người ấy cởi áo định qua sông, tức thời con chuột vàng biến thành con rắn độc. Người ấy nghĩ: “Thà bị rắn độc cắn chết, cũng cứ mang đi, chứ không vứt bỏ” – chắc tâm người ấy ngàm-cảm là thế nào nó cũng trở lại vàng. – Mãi mãi ngồi bên bờ sông, người ấy thấy con rắn độc biến thành rắn thực, không trở lại vàng nữa, mới bảo: “Ô, nó thường mãi vậy

à!” Nói rồi người ấy cứ liều bắt con rắn độc bỏ vào bọc, bị rắn độc cắn chết ngay.

Người ngu ở đời thấy làm việc thiện được lợi, tâm họ không có chân-thực, chỉ vì lợi-duỡng mà bám vào thiện-pháp ấy thôi, nên sau khi mất đi họ phải sa vào các ngã ác, như người bắt rắn độc bị nó cắn chết vậy!

---o0o---

90. ĐƯỢC TÚI TIỀN VÀNG

Xưa có người nghèo đi đường, tình-cờ bắt được túi tiền vàng, mừng quá đổ ra đếm. Đếm chưa xong, người chủ của túi tiền ấy đến, người ấy phải trả lại tất cả. Trả rồi, người ấy ân-hận là bắt được không đi nhanh đi, còn ở lại đếm, thành tiếc quá!

Người đời gặp được Phật, Pháp, Tăng là ruộng phúc, không chăm tu-hành nghiệp-lành, phút-chốc đi sa vào ba đường ác, khác gì người ngu kia phải trả tiền lại cho chủ cũ mang đi, để mình hối-tiếc không kịp. việc đời như bài kệ sau đây:

Hôm nay tu sửa việc này.
Bao nhiêu việc khác chât đây ngày mai!
Đắm say, biết khổ nào ai?
Vô-thường vụt đến bên tai chẳng tường!
Bộn-bê bao việc thế-thường,
Người quanh-quần vẫn trong đường quân-quanh.
Kìa anh tiền được rành-rành,
Vội-vàng đếm, đếm để thành tiếc không!
Việc đời chung một luật chung!

---o0o---

91. NGHÈO MUỐN BẰNG GIÀU

Xưa có người nghèo, trong nhà có ít của-cải, trông thấy nhà đại-phú sang-trọng, ý chỉ muốn bằng nhưng, không sao bằng được. Người ấy buồn, định có ít của quặng xuống sông hết. Hàng xóm thấy bảo: “tài-vật của ông tuy ít nhưng, nó có thể giúp ông sống được vài ngày, sao ông lại đem quặng xuống sông?”

Người ngu tu đạo giải-thoát, thấy được ít lợi-dưỡng, trong tâm mong-mỏi sao bằng được các bậc cao-đức, để được nhiều lợi-dưỡng. Có ý-tưởng ấy nên thấy những bậc kỳ-cựu có đức, có tài, học rộng được nhiều người cung-kính cúng-dàng, chỉ muốn làm sao bằng được. Không được, buồn, muốn bỏ đạo. Khác gì người ngu kia muốn bằng nhà giàu, không bằng, định quăng ít của của mình đi!

---o0o---

92. TRẺ ĐƯỢC VIÊN THUỐC

Xưa có người vú già bế đứa trẻ đi đường, mệt quá nằm ngủ. có một người đi qua cho đứa trẻ một viên thuốc hoan-hỷ. Đứa trẻ được viên thuốc, ham mùi ngon không tưởng gì đến những vật nơi mình nữa, tức thời người kia cởi hết những kiềng, khóa, vòng anh-lạc, quần-áo, vật-dụng... mang đi.

Người tu đạo giải-thoát ham ở những nơi huyền-náo, lắm việc tham-cầu chút lợi-dưỡng, bị giặc phiền-não cướp mất tất cả vòng báu công-đức của giới-luật. Cũng như đứa trẻ kia tham chút mùi ngon, bị giặc cướp bóc-lột hết thấy!

---o0o---

93. BÀ GIÀ BẮT GẤU

Xưa có bà già nằm dưới gốc cây nghi mát, bỗng dung có con gấu lại vồ. Bà tránh kịp, chạy vòng quanh cây. Con gấu tìm đuổi. Một tay gấu bám cây, một tay định quơ lấy bà. Bà lạnh ý, cấp-thời giơ tay quàng nắm lấy hai tay gấu, gấu không cựa-cậy được.

Tình-cờ bà trông thấy một người đi qua, bà gọi: “Người lại đây giết con gấu này với ta, ta chia thịt cho!” Người kia tin lời bà, chạy ngay lại giữ con gấu cho bà. Có người giữ rồi, bà liền bỏ chạy. Người kia sau bị con gấu làm khốn!

Phàm-phu làm các bộ luận kỳ-dị, nội-dung không đẹp, lời văn rườm-rà, nhiều lỗi. Chưa xong hoàn-toàn, người ấy chết đi, người sau xem đem chú-thích, không đạt được ý thêm khốn-đốn vào mình. Cũng như người đại-khò kia thay bà già giữ gấu, bị hại ngay mình!

---o0o---

94. LỖ HỔNG MA-NI⁴⁴

Xưa có người tư-thông với vợ người khác. Trong lúc ái-ân, người chồng từ ngoài vào biết, mới đứng ngoài cửa đợi tình-địch ra thì giết.

Khi ấy, người vợ bảo với tình-nhân: “Chồng em biết rồi, không có lối ra, ước gì bây giờ có cái lỗ hồng Ma-ni mới có thể thoát ra được!” Tình-nhân nói thế, tưởng lầm là trong buồng có ngọc Ma-ni, tham-tiếc, không biết để chỗ nào, mới bảo: “Không thấy ngọc Ma-ni anh quyết không ra đâu!” Vì vậy, trong chốc-lát bị người chồng kia giết chết.

Phàm-phu cũng thế. Có người bảo: “Trong sinh-tử, vô-thường, khổ, không, vô-ngã... cần xa-lìa thường-kiến, đoạn-kiến mà ở trong trung-đạo; qua trung-đạo sẽ được giải-thoát!” Phàm-phu hiểu lầm bèn tìm trong thế-giới hữu-biên, vô-biên và nơi chúng-sinh hữu-ngã, vô-ngã, hoàn-toàn không quán được lý trung-đạo nào cả, bỗng dung chết đi do vô-thường giết hại, phải sa vào ba đường ác. Khác gì người ngu kia đi tìm Ma-ni, bị người giết hại⁴⁵

---o0o---

95. ĐÔI CHIM BỒ-CÂU

Xưa có đôi chim bồ-câu: - con đực, con mái - cùng ở chung một tổ. Mỗi mùa thu khi hoa-quả chín hai con đi công quả về để đầy tổ. Sau quả khô-héo sứt sượng còn nửa tổ, con đực giận, ngờ mắng con mái: “Ta đi lấy quả vát-vả, mi ở nhà ăn vụng đi còn nửa tổ thế hở?” Con mái đáp: “Em có ăn vụng đâu, tự quả nó héo sứt đi đấy chứ!” Con đực không tin, giận quá: “Không phải mi ăn vụng tại sao ít đi, còn cãi?” Quát rồi, chim đực lấy mỏ mổ chim mái chết.

Sau ít ngày, trời mưa to, quả ngấm nước lại nở ra đầy tổ như cũ. Bấy giờ chim đực hối-hận: “Nó thực không ăn, ta giết lầm nó chết rồi!” Chim đực thương-xót, kêu khóc: “Em ơi, em ở đâu về với anh!!!”

Tâm phàm-phu điên-đảo, thường ô-m-ấp, ham-đắm dục-lạc, không quán-sát lẽ vô-thường, phạm vào giới-trọng, sau hối-hận không kịp, chỉ còn biết than-tiếc như con bồ-câu đực kia vậy!

---o0o---

96. NÓI DỐI MẮT LÒA

Xưa có một người thợ làm việc cho nhà vua, không chịu được khổ-cực, mới nói dối là mắt bị lừa. Người thợ khác nghe thấy thế cũng muốn tự-hoại mắt mình, để tránh việc khổ nhọc. Có người bảo: “Sao người lại hủy mình để chịu sự đau-khổ vậy?”

Phàm-phu vì chút danh-dự, lợi-duỡng, cố nói dối làm hủy-hoại mắt tịnh-giới, chết đi phải sa vào ba đường ác. Cũng như người ngu kia vì chút lợi nhỏ, hoại mắt mình vậy!

---o0o---

97. MẮT ÁO LĨNH-ĐIỆP

Xưa có hai người làm bạn với nhau, một hôm cùng đi trong khoảng đồng rộng, một người mặc áo lĩnh-điệp, bị giặc xông ra lột mất, còn một người sợ chạy trốn vào bụi rậm.

Cổ áo lĩnh-điệp trước kia người ấy có giấu một đồng tiền vàng. Người ấy bảo bọn giặc: “Thưa các ông, áo này chỉ đáng giá một đồng tiền vàng, nay tôi muốn đem một đồng tiền vàng chuộc lại áo, các ông có vui lòng không?” Bọn giặc hỏi: “Tiền vàng người để đâu?” Người ấy liền mở cổ áo lấy tiền vàng ra cho bọn giặc xem và bảo: “Đây là vàng thực, nếu các ông không tin lời tôi, các ông đem đến hỏi ông thợ vàng đang trốn trong bụi rậm kia thì sẽ rõ!” Thế là bọn giặc thấy thêm người kia, lại lấy cả áo. Thành ra người ngu làm mất cả áo lẫn vàng; tự mất của-cải của mình, lại làm mất lây đến người khác nữa.

Phàm-phu tu-hành đạo-phẩm, làm các công-đức, bị giặc phiền-não cướp-bóc mất mát thiện pháp, mất mát công đức. Không những mất lợi-lạc nơi mình, lại khiến người khác mất cả đạo-nghiệp, chết đi phải sa vào ba đường ác, như người ngu kia vậy!

---o0o---

98. ĐỨA TRẺ THẢ RÙA

Xưa có đứa trẻ chơi đùa trên bờ ao, được một con rùa lớn. Ý nó muốn giết con rùa nhưng, không biết làm sao được, mới hỏi một người đi qua: “Làm sao giết được con rùa này ông?” Người ấy bảo: “Em đem thả nó xuống nước, tức thời giết được nó!” Đứa trẻ tin lời, đem thả xuống nước, con rùa được nước bơi mất.

Kẻ phàm-phu muốn gìn-giữ sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý để tu các công-đức nhưng, không biết làm sao mới hỏi người ta: “Làm nhân-duyên gì được giải-thoát?” Những kẻ ngoại-đạo tà-kiến, ma-vương, bạn ác bảo: “Người cứ thả lỏng tình-ý vào sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cùng những dục-vọng... quyết được giải-thoát!” Người ngu không suy nghĩ kỹ, tin dùng lời nói ấy, sau khi chết đi phải sa vào ba đường ác, như đứa trẻ tin-tưởng, thả rùa mất hút vậy!⁴⁶

---o0o---

99. TÌNH GIÁC MƠ HOA

Xưa kia khi đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật (Grdhrakùta), thành La-duyệt-kỳ (Rājagṛha), trong thành có một dân-nữ mà người ta thường gọi là nàng Liên-Hoa. Nàng có một hình dáng đẹp-đẽ, cả nước không ai sánh kịp. Vì thế, em các đại-thân ai cũng tìm đến nơi nàng và đều kính mến nàng như ngọc.

Đột-nhiên thiện-tâm nàng phát khởi nàng muốn bỏ thế-sự, đi tu. Nàng tìm đến nơi Phật. Giữa đường có giòng suối, nàng nghỉ chân xuống nước. Khi rửa tay, khuôn mặt nàng hiện xuống nước, nàng trông thấy mặt mình hồng-hào, sáng-sủa, đầu-tóc xanh-mướt, hình-dáng đẹp-đẽ hơn người, lòng nàng thao-thức ân-hận: “Người ta sinh ra đời được hình-thể như vậy ít có, thể mà nữ nào mình tự hủy bỏ, đi làm vị nữ tu-sĩ cho hoài! Ta nên thuận thời, thỏa mãn tình riêng ta đã!” Nghĩ rồi, nàng quay về.

Đức Phật biết nàng Liên-Hoa đã đến lúc độ được, Ngài mới hóa làm một người đàn-bà đẹp tuyệt-trần, còn đẹp hơn nàng Liên-Hoa nghìn, muôn lần. Người đàn-bà này cũng đi trên con đường ấy nhưng đi ngược lại. Giữa lúc đang đi, nàng liên-Hoa trông thấy người đàn-bà kia, sinh lòng kính mến. Nàng liền hỏi người đàn-bà: “Bà từ đâu lại đây, chồng, con, cha, anh bà ở đâu mà bà đi một mình không có ai cùng đi vậy?” Bà kia đáp: “Tôi từ trong

thành tới đây, bây giờ tôi muốn trở về nhà đây ạ!” Bà lại tiếp: “Chúng ta gặp nhau đây, tuy không quen biết nhưng cũng như quen, chúng ta lại bờ suối ngồi nghỉ nói chuyện cho vui đi!” Nàng Liên-Hoa thích quá, trả lời xin vâng.

Hai người trở lại bờ suối ngồi, cùng nhau bày-tỏ tất cả nỗi lòng u-ân cho nhau nghe. Một lúc, người đàn-bà kia nằm gối lên đầu gối nàng Liên-Hoa ngủ mất. Và, chỉ trong giây-lát người đàn-bà kia tắt thở, thân chường hôi rữa, bụng nứt, vi-trùng bò ra lúc-nhúc, răng long, tóc rụng, thân-thê, tay chân rã-rời. Nàng Liên-Hoa thấy thế, tâm nàng sợ quá mới nghĩ: “Người đẹp như thế, bỗng dưng chết đi, thân ta há được lâu dài! Thôi, ta nên tới chốn Phật tinh-tiên học đạo là hơn!” Nghĩ rồi, nàng vùng dậy đi đến chốn Phật. Đến nơi nàng lễ Phật, bạch Phật hết mọi sự mà nàng vừa trông thấy.

Đức Phật dạy: “Người ta có bốn sự không thể trông-cậy được. Bốn sự ấy là gì? – Một là, trai-trẻ rồi sẽ già. Hai là, mạnh-khỏe rồi sẽ chết. Ba là, thân-thuộc tụ-hợp rồi sẽ biệt-ly. Bốn là, của báu tích-tụ rồi sẽ phân-tán. Tiếp đó, đức Phật nói bài kệ:

Mạnh sao, đau cũng xa đời!

Trẻ sao, già đến sắc người cũng suy!

Suôi tay ghi dấu biệt-ly,

Tám thân ngà-ngọc ra gì nữa đâu!

Bình-sinh nghĩ tưởng dài lâu,

Lòng buông ham-muốn, mong cầu sướng vui.

Việc hư đâu biết ngậm-ngùi?

Sự đời thay đổi biết lời gằn, xa?

Thân như dùng được chi mà!

Già, đau, chết-chóc la-cà bên thân.

Một mai ai-tín bắt thân,

Cha, con thân-thích dễ phần cật trông?

Nàng Liên-Hoa nghe pháp vui mừng, tâm-ý cõi-mở, quán thấy tám thân như huyễn-hóa, mệnh người thực nhanh-chóng, chỉ có đạo-đức Niết-Bàn là an-vui lâu dài. Tức thì nàng tới trước Phật, bạch: “Lạy đức Thế-Tôn! Con muốn xuất-gia làm Tỳ-Khưu-Ni, kính mong đức Thế-Tôn hoan-hỷ chấp-thuận cho con!” Đức Phật dạy: “Lành thay!...” Nàng thành vị Tỳ-Khưu-Ni, suy nghĩ chính-quán, chứng quả A-la-hán.

Mọi người nơi giảng-đường nghe đức Phật nói ai cũng vui mừng.

---o0o---

100. CẢNH SỐNG TRÊN ĐỜI

Khi đức Phật ở trong vườn Trúc thành La-duyệt-kỳ (Rājagrha), một hôm Ngài cùng các đệ-tử nhận lời thỉnh của thiện-tín vào thành thuyết-pháp. Thuyết-pháp xong, chiều về giữa đường Ngài gặp một người chăn trâu, đương đuổi đàn trâu lớn vào thành. Ngài thấy con nào con ấy no-béo, lông-lộn đậm-húc nhau, Ngài liền đọc bài kệ:

Lăm-tăm roi nhắc trên tay,

Chăn-nuôi mong để có ngày thịt, soi!

Già đi, chết lại..., chuyển-dời,

Chiếc thân chặm-chút đợi thời ra đi!

Góp-gom tài-sản chi-ly,

Dù ai, ai mặc, suy-vi chẳng từ!

Ngày, đêm sống tưởng lạng-tờ,

Mệnh-căn tự-hủy từng giờ không hay!

Cuộc đời trong giấc ngủ say,

Ao sâu giọt nước, ả đầy bao lâu?

Đức Phật về đến vườn trúc, rửa chân rồi ngồi vào tòa cũ. Tôn-giả A-Nan tới trước cúi đầu làm lễ bạch: “Lạy đức Thế-Tôn! Vừa rồi, khi đức Thế-Tôn đi đường Ngài có nói bài kệ, con không hiểu ý-nghĩa ra sao kính mong Thế-Tôn giáo-hóa cho!”

Đức Phật bảo: “Này ông A-nan, ông có trông thấy người chăn trâu đuổi đàn trâu vào thành không?” Tôn-giả A-Nan bạch: “Lạy đức Thế-Tôn! Con có trông thấy!” Đức Phật bảo: “Ông A-Nan, nhà nuôi trâu ấy, họ có đến nghìn con, ngày ngày họ sai người ra ngoài thành tìm cỏ non, nước tốt đem về nuôi cho béo, hàng ngày họ chọn những con béo đem giết thịt. Tính ra những trâu họ đã giết đến quá nửa rồi. Thế mà những con trâu còn lại không hề biết gì mới lòng-lộn, đâm-húc nhau và gào-rống như thế. Ta thương nó không biết gì, nên Ta nói bài kệ ấy!”

Đức Phật bảo: “Ông A-Nan, cứ gì đàn trâu ấy, người đời cũng thế! Người đời chỉ chấp chặt cái “ta”, không biết đến lẽ “vô-thường”, ham-đắm ngũ-dục, nuôi-nấng thân mình, vui lòng thỏa ý lại tàn-hại lẫn nhau; khi vô-thường oán-kết từ xưa vụt đến, mờ-mịt không biết gì, thời có khác chi đàn trâu kia vậy!”

Trong giảng-đường khi ấy có hai trăm vị Tỳ-Khưu còn vương tính tham-lam sự cúng-dàng nghe đức Phật nói pháp ấy tự thẹn, cố-gắng sửa-chữa, được đầy-đủ thần-thông và được quả vị A-la-hán.

Mọi người trong giảng-đường vui, buồn xen lẫn, làm lễ Phật rồi lui.

Tôi tạo bộ luận này,

Hòa-hợp lời vui cười;

Thêm, bớt lời chính-thực,

Quán nghĩa hợp hay không.

Tựa như thuốc độc đắng,

Hòa-hợp cùng thạch-mật;

Thuốc để phá-hoại bệnh,

Luận này cũng như vậy.
Đùa-cười trong chính-pháp,
Như thuốc độc-dại kia;
Nhưng, chính-pháp của Phật,
Vẳng, định soi sáng đời.
Như uống thuốc thổ ra,
Dùng vị Tô⁴⁷ nhuận thể;
Nay tôi đem nghĩa ấy,
Tỏ bày lẽ “tịch-định”.
Như thuốc A-già-đà,⁴⁸
Dùng lá cây gói, phong;
Thuốc thoa chỗ độc rồi,
Lá cây vứt bỏ đi.
Đùa-cười như lá bọc,
Thực-nghĩa nằm ở trong;
Trí-giả dùng chính-nghĩa,
Đùa-cười nên bỏ đi!⁴⁹

---o0o---
Hết

¹ Bộ này chính tên là “Bách-Dụ Kinh”. Nội-dung toàn bộ đều là lời thí-dụ, ngụ-ý răn dạy những người ngu-si, không hiểu, để đi thẳng vào đường hiểu-biết chân-chính, nên nay đổi là “Phật-học Ngụ-ngôn”.

Bách-Dụ Kinh là cuốn kinh số 209 (tập 4, trang 543-557) Trong Đại-Tạng-Kinh. Bộ kinh này chia làm 4 quyển, do ngài Cầu-Na-Tỳ-Địa (Ấn-Độ) dịch chữ Phạm ra chữ Hán, trong đời Tiêu-Tề.

Bộ kinh này có vài điểm khác-biệt: 1/ Phần “Chính tôi được nghe...” để cuối quyển nhất, chứ không để đầu kinh như thường-lệ của các kinh. 2/ Dưới đề-mục kinh và bài kệ cuối kinh lại đề tên “Tôn-giả: Tăng-già-tu-na soạn” mà theo thông-lệ kết-tập trong các kinh đã có “Chính tôi được nghe...” thời không có soạn-giả. 3/ Lẽ ra kinh Bách-Dụ phải đủ 100 bài thí-dụ, nhưng đây chỉ có 98 bài. Mặc dầu có những điểm khác-biệt trên nhưng, trực-nhận nội-dung bộ này toàn là những lời ngụ-ý răn dạy rất hay, chúng tôi lược-dịch để công-hiến Phật-tử. Bổ-khuyết vào chỗ khác-biệt trên, chúng tôi đem đoạn “Chính tôi được nghe...” lên đầu kinh cho hợp; rút 2 bài ở kinh khác thêm vào sau cho đủ 100 bài và, không chia riêng quyển như cũ nhưng, có ghi lại nơi chú-thích mỗi khi hết quyển để tiện bề tìm hiểu (lời dịch-giả).

² Bộ này chính tên là “Bách-Dụ Kinh”. Nội-dung toàn bộ đều là lời thí-dụ, ngụ-ý răn dạy những người ngu-si, không hiểu, để đi thẳng vào đường hiểu-biết chân-chính, nên nay đổi là “Phật-học Ngụ-ngôn”.

Bách-Dụ Kinh là cuốn kinh số 209 (tập 4, trang 543-557) Trong Đại-Tạng-Kinh. Bộ kinh này chia làm 4 quyển, do ngài Cầu-Na-Tỳ-Địa (Ấn-Độ) dịch chữ Phạm ra chữ Hán, trong đời Tiêu-Tề.

Bộ kinh này có vài điểm khác-biệt:

1/ Phần “Chính tôi được nghe...” để cuối quyển nhất, chứ không để đầu kinh như thường-lệ của các kinh.

2/ Dưới đề-mục kinh và bài kệ cuối kinh lại đề tên “Tôn-giả: Tăng-già-tu-na soạn” mà theo thông-lệ kết-tập trong các kinh đã có “Chính tôi được nghe...” thời không có soạn-giả.

3/ Lẽ ra kinh Bách-Dụ phải đủ 100 bài thí-dụ, nhưng đây chỉ có 98 bài. Mặc dầu có những điểm khác-biệt trên nhưng, trực-nhận nội-dung bộ này toàn là những lời ngụ-ý răn dạy rất hay, chúng tôi lược-dịch để công-hiến Phật-tử. Bổ-khuyết vào chỗ khác-biệt trên, chúng tôi đem đoạn “Chính tôi được nghe...” lên đầu kinh cho hợp; rút 2 bài ở kinh khác thêm vào sau cho đủ 100 bài và, không chia riêng quyển như cũ nhưng, có ghi lại nơi chú-thích mỗi khi hết quyển để tiện bề tìm hiểu (lời dịch-giả).

³ Dị-học Phạm-chí: Những người Bà-la-môn có những học thuyết kỳ lạ, khác đạo Phật.

⁴ Ngũ-giới: Năm điều răn: không sát-sinh, không trộm-cắp, không tà-dâm, không nói dối và không uống rượu.

⁵ Tu-đà-hoàn (Srotàpanna-phala): Trung-Hoa dịch là “Nhập-lưu, Nghịch-lưu, Dự-lưu” và có nghĩa là vị tu-hành đi ngược dòng sinh-tử, phàm-phu đã được dự vào dòng Thánh-đạo. Đây là quả thứ nhất trong 4 quả-vị của Thanh-Văn. Bậc Thanh-Văn tu Tứ-đế chứng 4 quả là:

1/ Tu-đà-hoàn.

2/ Tu-đà-hàm (Sakràngami), Trung-Hoa dịch là “Nhất-lai”: còn phải một lần sinh Nhân, Thiên.

3/ A-na-hàm (Angàmi), Trung-Hoa dịch là “Bất-lai”: không phải sinh trong Dục-giới.

4/ A-la-hán (Arahat), Trung-Hoa dịch là “Vô-sinh”: không còn sinh-tử.

⁶ Giai-cấp tu-sĩ Ấn-Độ-giáo. Xem kinh Niết-Bàn giải rõ.

⁷ Đến đây là hết quyền nhất.

⁸ Đệ-tử Phật tu Tứ-đế. Xem chú-giải nơi kinh Quán-Âm thụ-ký.

⁹ Ngũ-uẩn: Còn gọi là ngũ-âm: sắc, thụ, tưởng, hành, thức, 5 thức này tạo thành vật-thể.

¹⁰ Ngũ-dục: 5 món dục vọng của-cải, sắc-đẹp, danh-vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Hoặc là: sắc, thanh, hương, vị, xúc; 5 trần-cảnh.

¹¹ Tu-sĩ. Xem kinh Niết-Bàn đã giải rõ.

¹² Do-tuần (Yojana): Số lượng đo-lường của Ấn-Độ xưa. Mỗi Do-tuần 16 dặm, mỗi dặm 576 thước tây. Như thế ước-lượng mỗi Do-tuần chừng 9.216 thước tây.

¹³ Đoạn trên dụ: Người đời bị nhiều phiền-não đau-khổ về thân-tâm trong vòng sinh-tử. Muốn tránh khỏi, người đời tu theo Phật-pháp nhưng, vì cho thân mình quá quý-trọng không tiến tu được.

¹⁴ 5 phép thân-thông: Thân-túc, Thiên-nhãn, Thiên-nhĩ, Tha-tâm, Túc-mệnh. Thêm “Lậu-tận-thông” là 6.

¹⁵ Thiên-nhãn: Con mắt đặc-đạo trông suốt hết thấy.

¹⁶ Đầu-đà (Dhùta): Tàu dịch là “Đầu-tẩu” có nghĩa là đập giũ sự tham-trước về ăn, mặc, nơi ở. Hạnh này chuyên tu về khổ-hạnh.

¹⁷ Tứ-y-đoạn: Tức là chính-cần. Xem quyển Bước Đầu Học Phật giải rõ.

¹⁸ Sám-hôi: Hôi-lỗi. Xem quyển Bước Đầu Học Phật đã giải.

¹⁹ Sáu tình: Tức 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

²⁰ Đoạn trên nói: Cần diệt vọng-tâm là hơn.

²¹ Đoạn trên nói: Cần tự-giác, tự-độ

²² Tỳ-xá-xà: Tên một loài quỷ trên cõi trời Trì-Quốc, Trung-Hoa dịch là “Điên-quỉ” (con quỷ điên-cuồng).

²³ Đến đây hết quyển thứ 2.

²⁴ Pháp-thân: Tâm thân chung cùng trong sự-sự, vật-vật. Xem quyển Bước Đầu Học Phật giải rõ

²⁵ Diêm-la: Gọi đủ là Diêm-ma-la-xã (Yama-Rāja) Trung-Hoa dịch nghĩa là “phọc” trắng-trối các tội-nhân. Theo Pháp-Uyển Châu-Lâm thì Diêm-la-vương trước kia là Tỳ-Sa Quốc-vương đánh nhau với Duy-Đà Như-Sinh-vương không nổi, tức, thề sẽ làm Địa-ngục-chúa để trị tội. Và, có 18 người bày tội cùng thề phụ-tá, chủ-sự 18 ngục.

²⁶ Đoạn trên nói: Đã là “vô-vật” – không có vật gì – thì phải không còn có lời nói của “không”, không còn có hình-tượng của “không”, không còn có ý-nguyện về “không”, không còn hành-động tạo-tác về “không”, mới là “không”. Như “giải-thoát”, phải giải-thoát cả cái “thấy”, cái “biết” của giải-thoát mới là “giải-thoát”. Nghĩa là không còn chút vọng-niệm biểu-lộ ra lời nói, hành-động!

²⁷ 14 câu nạn-vấn của ngoại-đạo hỏi, Phật không đáp vì không là sự-thực:

1/ Thế-giới và ta là thường ư?

2/ Thế-giới và ta là vô-thường ư?

3/ Thế-giới và ta cũng là hữu-thường cũng là vô-thường ư?

4/ Thế-giới và ta là phi hữu-thường, phi vô-thường ư?

5/ Thế-giới và ta là hữu-biên ư?

6/ Thế-giới và ta là vô-biên ư?

8/ Thế-giới và ta là phi-hữu-biên, phi vô-biên ư?

9/ Sau khi chết có thần-thức đi ư?

10/ Sau khi chết không có thần-thức đi ư?

11/ Sau khi chết cũng có thần-thức đi, cũng không có thần-thức đi ư?

12/ Sau khi chết cũng chẳng phải có thần-thức đi, cũng chẳng phải không có thần-thức đi ư?

13/ Đồi sau là thân hay là thần?

14/ Thân khác, thần khác ư?

²⁸ Phật-hội: Nơi tụ-hội nghe Phật thuyết-pháp.

²⁹ Đoạn trên nói: Ngoại-đạo hay có tư-tưởng thiên-lệch cố-chấp. Chấp mọi pháp là thường còn mãi mãi không mất, hay chấp mọi pháp chỉ có nhất thời rồi tan-diệt hẳn. Trái lại, Phật-học đều hướng về trung-đạo (đạo-lý trung-dung) không thiên-chấp bên nào.

³⁰ Đoạn trên nói: Tâm thức chúng-sinh luôn luôn chuyển-biến và tương-tục không phải như ngoại-đạo cho “tâm-thức” là thường còn mãi mãi không thay đổi, hay cho là đoạn-diệt hẳn.

³¹ Đây hết quyển thứ 3.

³² Sổ-tức-quán (Ànàpànà) Quán-tưởng bằng cách đếm hơi thở.

³³ Tỳ-đà-la (Vetala): Thần-chú làm quỷ nhập vào thân người chết trở dậy đi giết người.

³⁴ Quả này tại Ấn-Độ, như quả đào nhưng không phải đào.

³⁵ Tẩy-tịnh: hai chữ này có nhiều ý-nghĩa khác nhau:

1/ Thân-thể bản-thủ không chịu tắm gội như phái Bà-la-môn tu khổ-hạnh xưa, nay cần phải tắm rửa cho sạch-sẽ.

2/ Thân-tâm làm nhiều tội-lỗi, cần phải gội-rửa cho sạch-sẽ.

3/ Rửa hậu-môn khi đi đại-tiện (đi tiêu, đi cầu) cũng gọi là “tẩy-tịnh”.

³⁶ Bồ-đề (Bodhi): Có nghĩa là giác-ngộ.

³⁷ Tam-thừa: Giáo-pháp của Phật tùy-theo căn-cơ chúng-sinh mà hóa-độ nên có cao, thấp khác nhau cũng như ba cỗ xe (Tam-thừa) tùy theo trọng-lượng nhiều, ít mà chuyên-chở. Ba cỗ xe ấy là: Đại-thừa, Trung-thừa, Tiểu-thừa. Tiểu-thừa: Thanh-Văn tu Tứ-đế, Trung-thừa: Duyên-Giác tu 12 nhân-duyên, Đại-thừa: Bồ-tát tu Lục-độ.

³⁸ Lục-giới: Tức lục (6) đại: Địa, thủy, hỏa, phong, không, thức. Xem kinh Duyên-Sinh giảng rõ.

³⁹ A-tu-la (Asura): Một loài quỷ-thần Trung-Hoa dịch là “Phi-thiên”.

⁴⁰ Khuyên: là vật người ta dùng đeo tai cho đẹp. Khuyên có nơi còn gọi là “Cúc, hoa, toòng-teng v.v...”

⁴¹ Trung-âm: Theo Phật-học, người ta do ngũ (5) âm: sắc, thụ, tưởng, hành, thức tụ-hợp cấu-tạo mà thành. Nó còn là “sinh”, nó tan là “tử”. Tử (chết) nhưng không phải mất hẳn, nó theo nhân làm ra mà đi chịu quả-báo. Trong khi nó chưa đi chịu báo, thời-gian ấy Phật-học gọi là “Trung-âm-thân”.

⁴² Tâm-số-pháp: Tức “Tâm-sở-hữu-pháp” là những tâm phụ-thuộc vào tâm-vương trong Duy-Thức-học.

⁴³ Khâm-bà-la: Tên một thứ áo của Ấn-Độ. Áo này dệt vừa lông, vừa tơ

⁴⁴ Ma-ni (Mani): Tên một thứ ngọc. Tàu dịch là “Nhu-ý”. Ma-ni theo nhà Tề dịch còn có nghĩa là “lỗ hồng ở dưới nước”

⁴⁵ Đoạn trên dụ: Người tu muốn được giải-thoát, phải quán-sát lý trung-đạo, nghĩa là quán-sát đạo-lý trung-dung không thiên-chấp vào “có, không”, không nghiêng vào “Niết-bàn, sinh-tử”, ... mới được. Ở đây người ngu không biết quán lý, mò-mẫm, tìm-kiếm trong thế-giới, chúng-sinh “hữu, vô”, thời chúng-ngộ sao được!

⁴⁶ Tới đây là hết 98 bài thuộc quyển thứ 4 Kinh Bách-Dụ. Để quy-kết bằng lời Phật cho hoàn-bị bộ kinh, chúng tôi xin thêm hai bài 99, 100 này mượn trong kinh Pháp-Cú Thí-Dụ (lời dịch-giả).

⁴⁷ Tô là váng sữa. Lấy sữa bò, sữa dê chế làm đồ ăn gọi là “lạc”, trên món lạc có một từng sữa đóng đông lại gọi là “Tô”.

⁴⁸ A-già-đà-dược (Agada): Trung-Hoa dịch là “Bất-tử-dược” (thuốc không chết).

⁴⁹ Toàn bài kệ này là phần cuối-cùng của kinh Bách-Dụ gồm có 98 bài ở trên. Theo giọng bài kệ và có tên ghi dưới bài kệ thời chính là Tôn-giả: Tăng-già-tư-na soạn.